

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2021**

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

Trụ sở chính: 127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3896 9337 - 3896 0542 - 3896 0543

Mail: vietthang@vietthang.com.vn

Website: www.vietthang.com.vn

MỤC LỤC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

01

THÔNG TIN CHUNG

02

TÌNH HÌNH
HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

03

BÁO CÁO
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

04

ĐÁNH GIÁ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
KIỂM TOÁN NĂM 2021





01

THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
 - Ngành nghề kinh doanh
 - Địa bàn kinh doanh
 - Quá trình hình thành và phát triển
 - Sơ đồ tổ chức
 - Định hướng phát triển
 - Các rủi ro
-



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Công ty:	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP
Tên tiếng anh:	VIET THANG CORPORATION
Mã cổ phiếu:	TVT
Vốn điều lệ:	210.000.000.000 đồng
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Số 0301445210 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 8 ngày 10/03/2021
Địa chỉ:	Số 127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại:	(028) 3896 9337 - 3896 0543
Fax:	(028) 3896 9319.
Email:	vietthang@vietthang.com.vn
Website:	www.vietthang.com.vn



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, mua bán sản phẩm bông, xơ, sợi vải, sản phẩm may mặc
- Mua bán máy móc thiết bị, phụ tùng, hóa chất, nguyên vật liệu ngành công nghiệp, ngành xây dựng
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp
- Kinh doanh bất động sản
- Lắp đặt máy móc thiết bị ngành công nghiệp
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô

Địa bàn kinh doanh:

- Thị trường trong nước
- Thị trường nước ngoài: Mỹ, Nhật, EU, Trung Quốc, Hàn Quốc, Colombia, Thổ Nhĩ Kỳ





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



1960
1962

Tổng Công ty Việt Thắng là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dệt may Việt Nam được xây dựng từ năm 1960 và đưa vào hoạt động từ năm 1962, do một số nhà tư bản trong nước và nước ngoài góp vốn với tên gọi Việt Mỹ kỹ nghệ dệt sợi công ty (VIMYTEX), chuyên sản xuất sợi - dệt và in nhuộm hoàn tất.

Công ty được Nhà nước tiếp quản, quốc hữu hóa, giao cho Bộ Công nghiệp nhẹ tiếp nhận và duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh cho đến nay.

1975



2017

Cổ phiếu Tổng Công ty được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu TVT.

2007

Công ty được cổ phần hóa, chuyển thành Công ty Cổ phần Dệt Việt Thắng với 52,3% vốn Nhà nước.

Tổng Công ty tiếp tục đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tăng cường đầu tư máy móc thiết bị hiện tại nhằm cải tiến và đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. thu hút nguồn khách hàng tiềm năng.

2018

Ngày 29/06/2009, Công ty cổ phần Dệt Việt Thắng được chuyển đổi thành Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP; hoạt động theo mô hình công ty mẹ, công ty con.

2009



2019 - nay

Tổng Công ty tiếp tục đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phát triển thêm nhiều sản phẩm có mẫu mã sáng tạo, độc đáo, thiết kế tinh tế hiện đại phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng.



CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Các giải thưởng

- » Huân chương Lao động Hạng nhất, Hạng 2, Hạng 3;
- » Huân chương độc lập hạng 3;
- » Nhiều cờ thi đua, Bằng khen của Thủ Tướng Chính phủ, UBND TP.HCM, Bộ Công Thương và Tập đoàn Dệt may Việt Nam;

Danh hiệu:

- » Hàng Việt Nam Chất lượng cao
- » Thương hiệu mạnh Việt Nam
- » Đạt nhiều giải thưởng tại các kỳ hội chợ trong và ngoài nước
- » Là doanh nghiệp tiêu biểu nhất ngành Dệt Việt Nam nhiều năm liền



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

Đại hội đồng Cổ đông



Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết.

Hội đồng quản trị



Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát

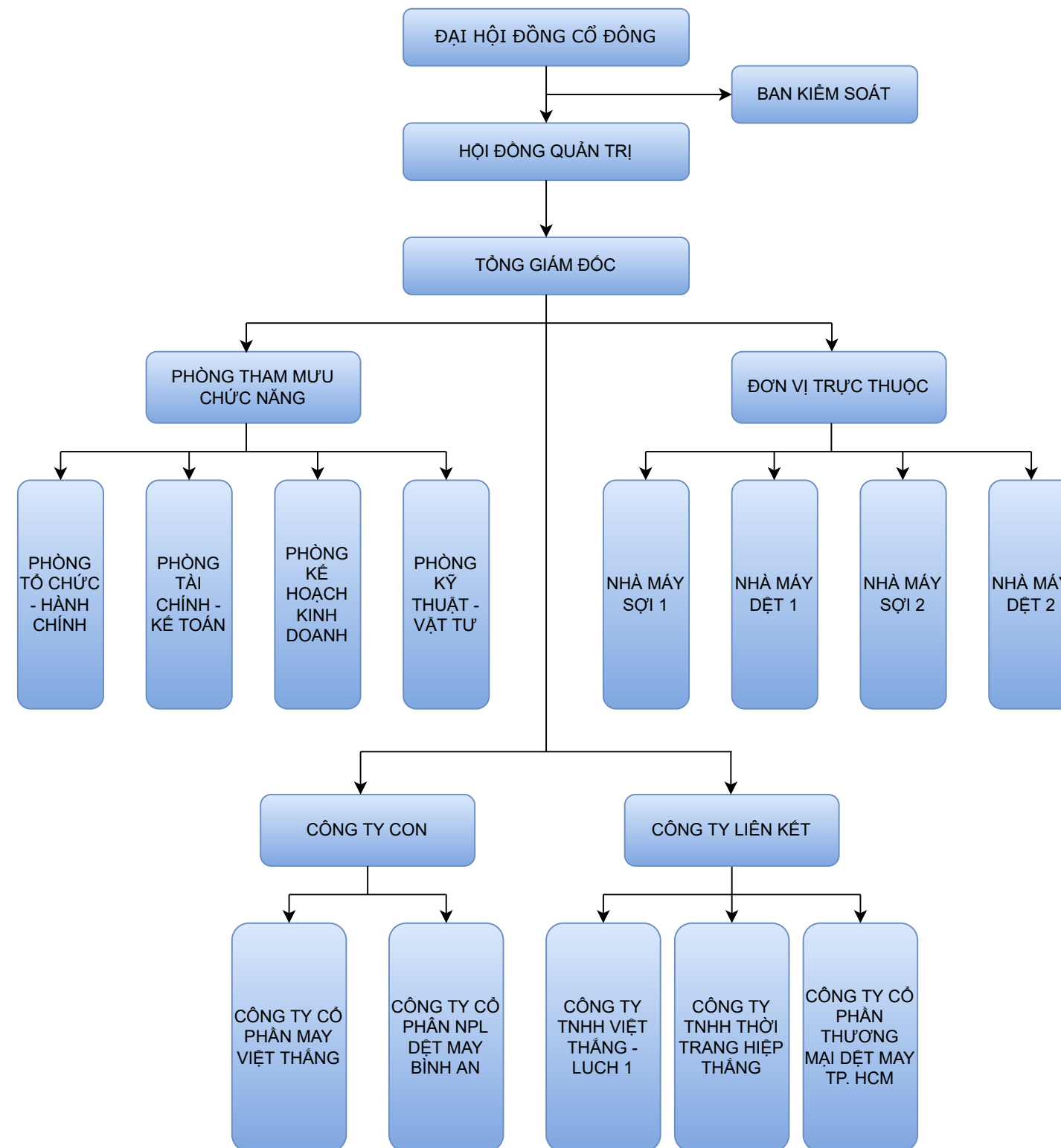


Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện công tác giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong quá trình quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình. Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Ban Tổng Giám đốc



Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc chuyên trách, có trách nhiệm lãnh đạo hoạt động toàn Công ty. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự quản lý của Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh đúng quy trình quy định.





CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT

THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT THẮNG

1

Địa chỉ: 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP.HCM.

HĐKD chính: Sản xuất hàng may mặc, gia công may.

Tỷ lệ sở hữu: 52,27%

CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN PHỤ LIỆU DỆT MAY BÌNH AN

2

Địa chỉ: 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP.HCM.

HĐKD chính: Sản xuất và mua bán phụ liệu ngành dệt may.

Tỷ lệ sở hữu: 58,55%

Công ty liên kết

CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG LUCH I

1

Địa chỉ: 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP.HCM.

HĐKD chính: Sản xuất các loại áo cao cấp.

Tỷ lệ sở hữu: 50,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỆT MAY TP.HCM

2

Địa chỉ: 96 Lý Tự Trọng, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM.

HĐKD chính: Sản xuất và mua bán nguyên vật liệu ngành dệt.

Tỷ lệ sở hữu: 20,00%

CÔNG TY TNHH THỜI TRANG HIỆP THẮNG

3

Địa chỉ: 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP.HCM.

HĐKD chính: Sản xuất các loại quần áo thời trang

Tỷ lệ biểu quyết: 35,00%

Tỷ lệ sở hữu: 18,29%



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- ❖ Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại để cải tiến sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm các chi phí về năng lượng, nước, vật tư phụ tùng thay thế, nguyên vật liệu và hóa chất.
- ❖ Không ngừng tìm kiếm, mở rộng và phát triển thị trường, tạo dựng mối quan hệ giao thương bền vững với các bạn hàng trong nước và quốc tế, thông qua việc tham gia các diễn đàn thương mại hay hội chợ triển lãm để quảng bá sản phẩm của Tổng Công ty một cách rộng rãi.
- ❖ Tích cực phát huy những kinh nghiệm quý giá đã được tích lũy nhiều năm cùng với những chiến lược phát triển đúng đắn của HĐQT, sự điều hành, quản lý linh hoạt của Ban Tổng Giám Đốc, phối hợp với đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, công nhân lành nghề góp phần giúp Tổng Công ty xây dựng nên một thương hiệu có tầm vóc uy tín lớn trên trường trong nước và quốc tế.
- ❖ Luôn chấp hành và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về pháp luật mà nhà nước đã ban hành. Đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra đúng với các tiêu chuẩn quốc tế mà Tổng Công ty đã đạt được trong nhiều năm.





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đầu tư đổi mới: công nghệ, trang thiết bị, máy móc, dây chuyền sản xuất hiện đại, mở rộng nhà máy kho bãi để nâng cao năng suất cũng như chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày một gắt gao của thị trường, tạo cơ hội cạnh tranh quyết liệt với các đối thủ cùng ngành.
- Phát triển thêm nhiều sản phẩm có mẫu mã sáng tạo, độc đáo, thiết kế tinh tế hiện đại phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, thu hút sự quan tâm của khách hàng bằng cách xây dựng các chương trình marketing, chiến lược quảng bá sản phẩm rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng.
- Tập trung khai thác và chiếm lĩnh thị trường xuất khẩu, mở rộng kênh phân phối, đánh giá đúng năng lực của các đối thủ cạnh tranh, nhằm hạn chế những rủi ro và đảm bảo sự phát triển bền vững.
- Duy trì đội ngũ cán bộ công nhân viên có thâm niên làm việc lâu năm, lành nghề, đồng thời tuyển dụng, đào tạo thêm nhiều nhân sự trẻ, năng động, sáng tạo và chuyên nghiệp, không ngừng học hỏi trau dồi bản thân, phát huy được năng lực cá nhân của mình trong mọi hoàn cảnh.
- Nỗ lực xây dựng một tinh thần tương thân tương ái trong tập thể Tổng Công ty nói riêng cũng như trong cộng đồng toàn xã hội nói chung, góp phần tạo nên một môi trường làm việc thân thiện, gần gũi cho mọi người.



Phát triển bền vững

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Bảo vệ môi trường luôn là vấn đề trọng yếu được TVT quan tâm và đặt lên hàng đầu, mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty phải tránh gây ra ô nhiễm nguồn đất, nguồn nước, xây dựng các biện pháp nhằm hạn chế và giảm thiểu các tác động tiêu cực tới môi trường. Luôn tuân thủ, chấp hành các quy định, chính sách về môi trường mà Nhà nước đã đề ra.
- TVT luôn nỗ lực vượt qua khó khăn, hoạt động sản xuất kinh doanh lành mạnh, hiệu quả, tạo công ăn việc làm và mức thu nhập ổn định cho người lao động. Chăm lo tốt cho đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên bằng nhiều phong trào, các chương trình giải trí, các hình thức thi đua,... tạo nên bầu không khí làm việc sôi nổi, động viên tinh thần cao để mọi người cùng nhau tham gia sản xuất, đóng góp vào sự nghiệp phát triển chung của Tổng Công ty.
- Tổ chức phối hợp với các bệnh viện để khám sức khỏe tổng quát cho toàn thể lao động trong công ty nhằm thể hiện sự quan tâm của Ban lãnh đạo đối với sức khỏe của người lao động; giúp công nhân lao động phát hiện sớm và điều trị bệnh kịp thời, góp phần đảm bảo và nâng cao sức khỏe, tăng năng suất lao động, giúp người lao động yên tâm công tác và ổn định cuộc sống.
- TVT luôn tích cực tham gia các công tác xã hội với ngành, địa phương, đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ các chương trình vì Hoàng Sa, Trường Sa, quỹ vì người nghèo, quỹ từ thiện sách nói cho người mù, hỗ trợ trung tâm nuôi trẻ mồ côi, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, hỗ trợ xây nhà tình thương cho công nhân,... thể hiện tốt tinh thần vì cộng đồng.





CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Trong năm 2021, nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, đặc biệt là trong quý III/2021, nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. GDP năm 2021 tăng 2,58% (quý I tăng 4,72%; quý II tăng 6,73%; quý III giảm 6,02%; quý IV tăng 5,22%) so với năm trước. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, đóng góp 63,80%; khu vực dịch vụ tăng 1,22%, đóng góp 22,23%.

Ngành Dệt may cũng bị tác động tiêu cực bởi làn sóng dịch lần thứ 4 này, nếu như quý I/2021, doanh nghiệp trong ngành dệt may phần khởi bởi ngay từ đầu năm đã ký được hợp đồng đến hết quý III, thậm chí hết năm thì sang quý II/2021, dịch bùng phát ở khu vực phía bắc và TPHCM, lan rộng ra các tỉnh khu vực phía nam khiến sản xuất của các doanh nghiệp dệt may gần như đóng băng. Tuy nhiên sau một thời gian nghiêm túc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch của Chính phủ,

việc sản xuất của doanh nghiệp được khôi phục vào cuối năm 2021 đã giúp ngành dệt may đạt 39 tỷ USD kim ngạch xuất khẩu, tương đương với năm 2019. Trong đó, hàng may mặc đạt 28,9 tỷ USD, tăng 4% so với năm 2020; xơ, sợi dự kiến đạt 5,5 tỷ, tăng trên 49% chủ yếu xuất khẩu sang Trung Quốc... Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của dệt may Việt Nam với 15,9 tỷ USD, tăng 12% so với năm 2020; EU đạt 3,7 tỷ USD, tăng 14%; Hàn Quốc đạt 3,6 tỷ USD và Trung Quốc 4,4 tỷ USD chủ yếu là xuất khẩu sợi.

Là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất sợi, kết quả kinh doanh của Công ty chịu tác động trực tiếp bởi- tình hình sản xuất công nghiệp, thương mại trong nước và quốc tế. Do đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế là một thước đo quan trọng để Tổng Công ty dự báo chiến lược phát triển cho từng thời kỳ nhất định. Trước bất kỳ thay đổi nào của nền kinh tế thế giới nói chung cũng như Việt Nam nói riêng, Ban Lãnh đạo luôn tiến hành phân tích, nghiên cứu và đưa ra các chính sách cụ thể cho từng giai đoạn phát triển của Tổng công ty. Vì vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm vừa qua luôn bám sát với nhu cầu thị trường và phù hợp với năng lực tài chính của Tổng Công ty.



Rủi ro pháp luật

Hoạt động sản xuất kinh doanh của TVT chịu sự chi phối từ hệ thống Luật và văn bản dưới Luật liên quan như: Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán; Luật Lao động,... Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã có hiệu lực thi hành vào ngày 01/01/2021, điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Bên cạnh đó, TVT còn xuất khẩu sản phẩm qua các thị trường lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Indonesia, Malaysia,... Do đó, các Hiệp định được ký kết như CPTPP, EVFTA,... cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, hoạt động của TVT còn chịu sự quản lý và chi phối của Tập đoàn Dệt may Việt Nam,... Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng một môi trường pháp lý tương đối ổn định, cơ sở pháp lý về hoạt động đặc thù ngành cũng như các quy định trên thị trường chứng khoán cũng được điều chỉnh hoàn thiện hơn, tuy nhiên vẫn còn khá nhiều bất cập và vẫn đang tiếp tục được điều chỉnh. Trước thực trạng đó, đòi hỏi công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo tuân thủ pháp luật. Song song đó, những sự thay đổi về chính sách ưu đãi đối với ngành dệt may sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, TVT luôn cố gắng cập nhật kịp thời và nghiên cứu kỹ lưỡng những điều chỉnh về mặt pháp luật và chính sách của Nhà nước, những văn bản liên quan đến lĩnh vực kinh doanh của mình để đưa ra phương án điều chỉnh chiến lược kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công nhân viên có thể nắm bắt các quy định mới nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Rủi ro nguồn nhân lực

Ngành may mặc là một trong những ngành thâm dụng lao động cao, chi phí lao động quyết định lớn tới việc lựa chọn nhà sản xuất hàng dệt may. Hiện nay, Việt Nam đã trải qua thời kỳ “dân số vàng” nên nguồn cung cấp lao động cho ngành dệt may đang dần thiếu hụt trong tương lai. Thêm vào đó sự cạnh tranh lao động giá rẻ tại các quốc gia như Bangladesh, Campuchia... và các nhóm ngành công nghiệp chế tạo cũng đang thu hút lao động bằng các ưu đãi, môi trường làm việc tốt hơn. Bên cạnh sự thiếu hụt lao động tay nghề cao, áp lực gia tăng chi phí lao động và quản lý nhân sự cũng không thể tránh khỏi. Đặc biệt, các chi phí như tiền lương, bảo hiểm, phụ cấp nhân công tại Việt Nam đang có xu hướng tăng lên trong khi đơn giá sản xuất phải đảm bảo được tính cạnh tranh đang đặt ra yêu cầu cho các doanh nghiệp dệt may phải gia tăng hiệu quả quản lý để phát triển lợi nhuận. Nhận định được rủi ro này, TVT tiếp tục thực hiện chính sách “thâm dụng đầu tư thay cho thâm dụng lao động”, tăng đầu tư thiết bị chuyên dụng, tự động hóa máy móc thiết bị và nâng cao kỹ năng trong lao động trực tiếp và gián tiếp.

Rủi ro giá nguyên vật liệu

Với lĩnh vực sản xuất sợi, bông là nguyên liệu đầu vào chiếm tỷ trọng khá lớn trong giá thành sản phẩm. Trong khi các doanh nghiệp Việt Nam hầu hết phải nhập khẩu tới hơn 90% lượng bông phục vụ cho sản xuất do trong nước vẫn chưa có vùng trồng bông chuyên canh rộng để đáp ứng được các yêu cầu về sản lượng và chất lượng. Do đó, việc biến động giá bông thế giới do ảnh hưởng của các yếu tố như vụ mùa, thời tiết, chính sách điều tiết sản lượng cung ứng của các khu vực lớn trên thế giới như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Châu Phi... sẽ tác động lớn đến giá sợi thành phẩm của Tổng Công ty. Bên cạnh đó, trong tiến trình áp dụng Hiệp định EVFTA, tiêu chuẩn xuất xứ “từ vải trở đi” đều được hưởng ưu đãi: vải phải được sản xuất tại Việt Nam hoặc các nước thành viên EU hoặc nước có FTA với cả Việt Nam và EU như Hàn Quốc, Nhật Bản và một số nước ASEAN. Vì vậy, để tận dụng ưu đãi từ EVFTA ngành dệt may trong nước nói chung và TVT nói riêng phải chuyển đổi nguồn nguyên vật liệu từ Trung Quốc sang nội địa hoặc Nhật Bản, Hàn Quốc. Nắm bắt được tình hình này, TVT đã chủ động sản xuất nguyên vật liệu trong nước và thay đổi được phương thức xử lý các đơn hàng, đầu tư vào nghiên cứu sản xuất và hoàn thiện cung ứng chuỗi giá trị của Ngành Dệt May.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong những năm qua, lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất... đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Năm 2021 là một năm đầy khó khăn, thách thức do tác động của biến chủng Delta, được đánh giá là nguy hiểm nhất từ khi đại dịch COVID-19 xuất hiện. Để kịp thời tháo gỡ khó khăn của doanh nghiệp và người dân, ngay trong năm 2020 khi dịch bệnh mới xuất hiện, NHNN đã 3 lần giảm lãi suất điều hành với mức giảm từ 1,5%/năm đến 2%/năm và là một trong những Ngân hàng Trung ương giảm lãi suất mạnh nhất khu vực; trong năm 2021, NHNN giữ nguyên các mức lãi suất thấp này, kết hợp với việc duy trì thanh khoản dồi dào trên thị trường tiền tệ. Kết quả là, đến cuối năm 2021, mặt bằng lãi suất cho vay đã tiếp tục giảm thêm 0,82%/năm; lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân bằng VNĐ đối với một số ngành, lĩnh vực ở mức 4,3%/năm, thấp hơn mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (4,5%/năm).

Với tỉ lệ vay nợ của TVT chiếm hơn 55% tổng nguồn vốn, bất cứ biến động nhỏ nào về lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty cần phải liên tục theo dõi những biến động của lãi suất cho vay để từ đó kịp thời đưa ra những điều chỉnh về cơ cấu nguồn vốn, giảm thiểu tối đa những tác động từ rủi ro về lãi suất đồng thời tận dụng cơ hội từ chính sách của chính phủ để có thể sử dụng được nguồn vốn với chi phí rẻ.

Rủi ro môi trường

Ngành sản xuất phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố môi trường. Vấn đề bảo vệ môi trường, xử lý chất thải sau quá trình sản xuất kinh doanh là thách thức không nhỏ đối với Tổng Công ty. Sức ép về sự gia tăng của các khoản phí: phí tài nguyên môi trường, phí xử lý chất thải, tiền thuê đất... ngày càng cao cũng ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tổng Công ty.

Công ty phải tuân thủ và thực hiện tốt các quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường, các chi phí phát sinh cần thiết liên quan đến công tác bảo vệ môi trường phải được tính toán trong kế hoạch chi phí của Tổng Công ty. Bên cạnh đó, Tổng Công ty nên có kế hoạch đầu tư thêm dây chuyền sản xuất hiện đại, hạn chế tối đa chất thải ra môi trường.

Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro trên, còn có những rủi ro như cháy nổ, thiên tai, hỏa hoạn... đây là những rủi ro hiếm khi xảy ra nhưng khi đã xảy ra thì sẽ gây ra tác động lớn tới tài sản, con người cũng như quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. TVT chủ trương đặt tiêu chuẩn an toàn lao động lên hàng đầu, định kỳ tổ chức các buổi tập huấn phòng chống cháy nổ cho công nhân nhằm phòng ngừa và hạn chế thấp nhất những hậu quả nghiêm trọng về người và tài sản khi có sự cố xảy ra. Đồng thời, Tổng Công ty cũng thường xuyên mua bảo hiểm cho người lao động cũng như tăng cường công tác dự báo, dự đoán nhằm nắm bắt được những thay đổi trong ngành kinh tế, từ đó vạch ra đường lối phát triển phù hợp cho Tổng công ty, những rủi ro và thách thức đối với Công ty trong cả hiện tại và tương lai.

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
 - Tổ chức nhân sự
 - Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
 - Tình hình tài chính
 - Tình hình cổ đông, thay đổi vốn góp của chủ sở hữu
 - Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng
-



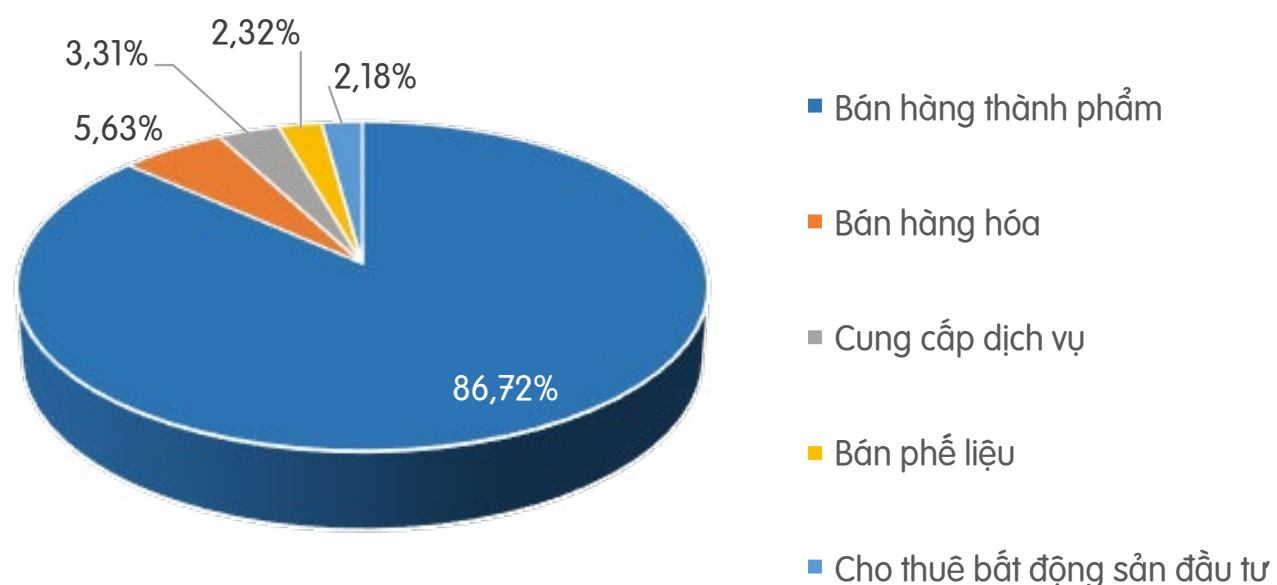


TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị: triệu đồng

STT	Doanh thu thuần	Năm 2020	Tỷ trọng năm 2020	Năm 2021	Tỷ trọng năm 2021	% Năm 2021/ Năm 2020
1	Bán hàng thành phẩm	1.472.776	79,30%	1.279.845	86,72%	86,90%
2	Bán hàng hóa	277.503	14,94%	83.153	5,63%	29,96%
3	Cung cấp dịch vụ	58.483	3,15%	48.835	3,31%	83,50%
4	Bán phế liệu	27.855	1,50%	34.198	2,32%	122,77%
5	Cho thuê bất động sản đầu tư	25.287	1,36%	32.122	2,18%	127,03%
6	Các khoản giảm trừ	-4.731	-0,25%	(2.319)	-0,16%	49,02%
Tổng cộng		1.857.173	100,00%	1.475.834	100%	79,47%

Năm 2021



Năm 2021, doanh thu thuần của Tổng Công ty đạt 1.475.834 triệu đồng, giảm 20,53% so với năm 2020, nguyên nhân chủ yếu đến từ sự sụt giảm doanh thu mảng bán hàng thành phẩm và bán hàng hóa. Thành phẩm của Tổng Công ty bán ra chủ yếu là sợi và vải dệt, hàng hóa bao gồm các mặt hàng may mặc. Doanh thu từ bán hàng thành phẩm chiếm tỷ trọng khá cao trong cơ cấu doanh thu, đóng góp lên đến 86,72%. Doanh thu từ mảng bán hàng hóa đứng thứ hai trong cơ cấu, chiếm khoảng 5,63%, các mảng còn lại như cung cấp dịch vụ (nhuộm, gia công quần áo,...), bán phế liệu, cho thuê bất động sản cũng đóng góp gần 10% vào doanh thu của Công ty.



TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành (tại ngày 31/12/2021)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	51.000	0,24%
2	Lê Nguyễn Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	23.560	0,11%
3	Diệp Quốc Bình	Kế toán trưởng	-	-

Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2021

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Quang Minh	Tổng Giám đốc	01/06/2021	-
2	Phạm Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	-	01/06/2021

Lý lịch Ban điều hành



Ông Nguyễn Quang Minh – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 11/03/1969**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Mỹ thuật**Quá trình công tác:**

06/2017 - 06/2020	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Việt Thắng
07/2020 - 05/2021	Quyền Tổng Giám đốc Tổng Công ty Việt Thắng
06/2020 - nay	Thành viên HĐQT Tổng Công ty Việt Thắng
06/2021 - nay	Tổng Giám đốc Tổng Công ty Việt Thắng

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Tổng Giám đốc**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Thành viên HĐQT CTCP May Việt Thắng**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 51.000 cổ phiếu (chiếm 0,24% Vốn điều lệ)

Ông Lê Nguyên Ngọc – Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 23/01/1966

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

11/1990 - 07/1996	Nhân viên Phòng Xuất nhập khẩu Công ty Dệt Việt Thắng
08/1996 - 04/2004	Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc Công ty liên doanh Việt Thắng - Luch 1
05/2004 - 12/2005	» Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc Công ty Dệt Việt Thắng » Tổng Giám đốc Công ty Việt Thắng - Luch 1
01/2006 - 06/2020	» Thành viên HĐQT Tổng Công ty Việt Thắng
01/2006 - nay	» Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần May Việt Thắng » Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Việt Thắng - Luch 1 » Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần May Việt Thắng
- Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Việt Thắng - Luch 1

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 23.560 cổ phiếu (chiếm 0,11% Vốn điều lệ)

Ông Diệp Quốc Bình – Kế toán trưởng

Ngày sinh: 07/06/1979

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

06/2017 - 01/2018	Phó Trưởng phòng tài chính kế toán
01/2018 - nay	Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

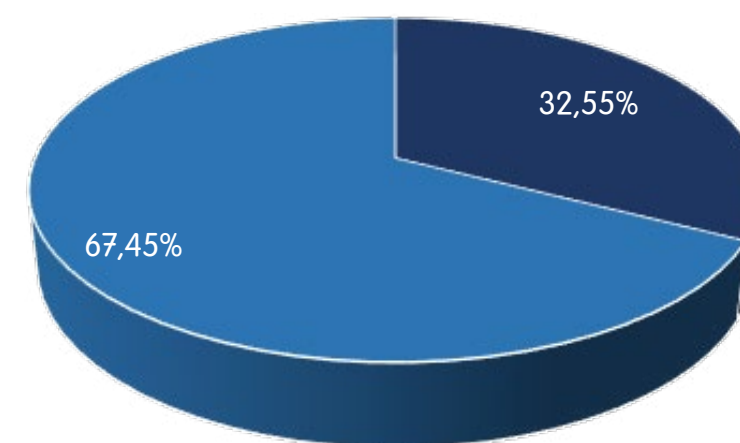
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu (chiếm 0% Vốn điều lệ)



Số lượng cán bộ, công nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	937	100%
1	Trên đại học, đại học	45	4,8%
2	Cao đẳng	52	5,55%
3	Trung cấp	54	5,76%
4	Công nhân kỹ thuật	-	-
5	Lao động phổ thông	738	78,76%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	937	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	305	32,55%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	632	67,45%
3	Hợp đồng theo thời vụ	-	-

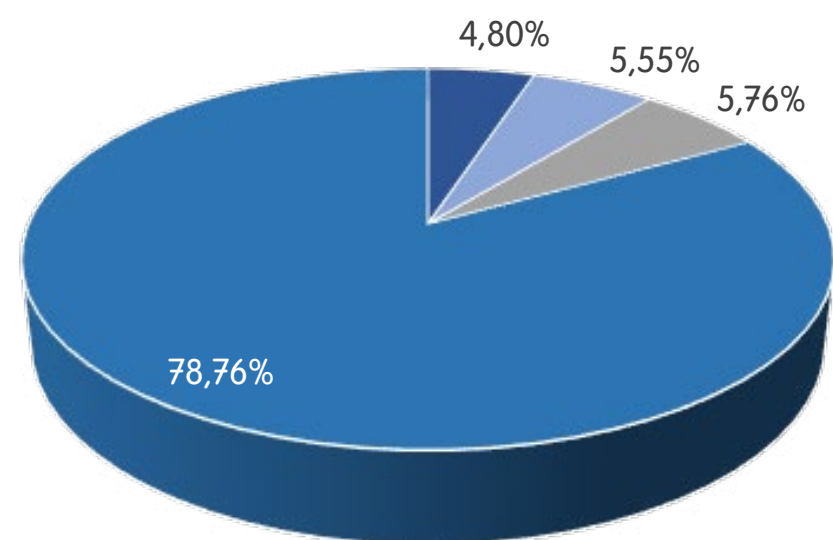
Theo tính chất hợp đồng lao động



■ Hợp đồng có xác định thời hạn ■ Hợp đồng không xác định thời hạn

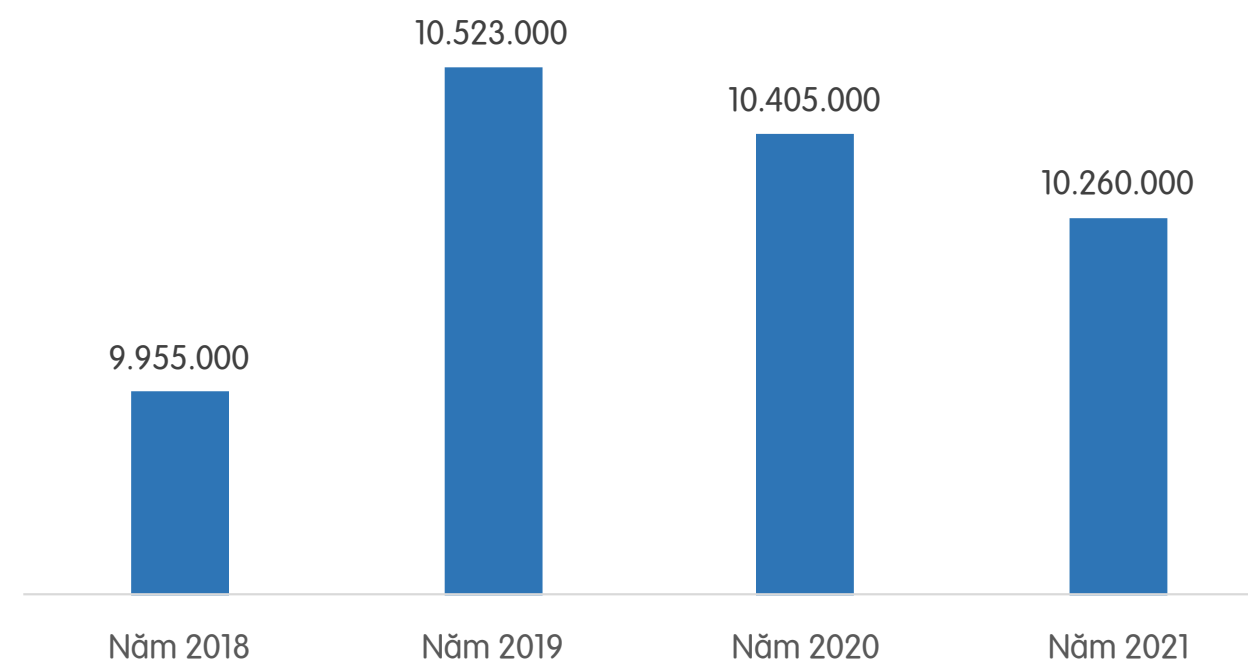
Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng số lượng người lao động (người)	1.120	1.070	997	937
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	9.955.000	10.523.000	10.405.000	10.260.000

Theo trình độ



■ Trên đại học, đại học ■ Cao đẳng ■ Trung cấp ■ Lao động phổ thông

Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)



Chính sách nhân sự

Về đào tạo

Tổng Công ty luôn chú trọng việc nâng cao trình độ tay nghề của người lao động trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Hàng năm, Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nội bộ ngắn hạn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật công nghệ, quy trình làm việc mới. Đối với đội ngũ cán bộ quản lý, Tổng Công ty luôn quan tâm đào tạo nâng cao kiến thức, trau dồi kỹ năng chuyên môn, tiếp cận và ứng dụng các phương pháp quản lý tiên tiến để đảm nhiệm các vị trí quan trọng của công ty.

Về tuyển dụng

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, công bằng, lành mạnh nhằm tuyển chọn nhân sự đáp ứng được yêu cầu công việc, đảm bảo lực lượng lao động ổn định, chất lượng cao. Bên cạnh đó, TVT ưu tiên tuyển chọn những cá nhân có năng lực chuyên môn, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh.

Môi trường công việc

An toàn lao động luôn được Tổng Công ty đặt lên hàng đầu. Thường xuyên tổ chức những buổi tập huấn, các khóa huấn luyện an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy cho công nhân viên. Trang bị đầy đủ cho người lao động những thiết bị bảo hộ cần thiết, phù hợp với yêu cầu của công việc. Bên cạnh đó, Tổng Công ty ban hành và giám sát chặt chẽ việc thực hiện nội quy về an toàn lao động, vệ sinh môi trường đồng thời thường xuyên kiểm tra đánh giá công tác an toàn lao động nơi làm việc.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Tổng Công ty đề ra những tiêu chí rõ ràng về thời gian và điều kiện làm việc đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động. Ban lãnh đạo Công ty luôn cố gắng xây dựng một chế độ làm hợp lý nhằm tạo môi trường làm việc lành mạnh, tâm lý thoải mái cho người lao động. Bên cạnh đó, Tổng Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội như: ký hợp đồng lao động, thời giờ làm việc và nghỉ ngơi, nghỉ lễ, phép, việc riêng; trả lương làm thêm giờ, phụ cấp ca đêm; các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; kỷ luật lao động; chính sách đối với lao động nữ; an toàn - bảo hộ lao động.

Ngoài ra, Tổng Công ty luôn có chế độ khen thưởng phù hợp để khuyến khích cán bộ nhân viên phát huy trách nhiệm, tinh thần lao động, nâng cao trình độ chuyên môn và tự hoàn thiện mình và mang lại lợi ích cho Tổng Công ty, đặc biệt là các thành tích nổi bật và ý tưởng sáng tạo mang lại hiệu quả trong các công tác hoạt động sản xuất, kinh doanh.



Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
1	Tên dự án: Dự án đầu tư bổ sung thiết bị nhà máy Sợi Giai đoạn 1 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> » Máy tách xơ ngoại lai (1 máy) » Máy chải thô Cotton (2 máy) » Máy chải thô PEs (12 máy) » Máy chải kỹ (1 máy) » Máy ghép Auto Leveller (1 máy) » Máy ghép không Auto Leveller (1 Máy)
2	Tên nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> » Dây cung bông (1 dây) » Máy ống Bobbin Tray (5 máy) » Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP » Trụ sở chính: 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Tp. Thủ Đức - TP. HCM, » Điện thoại: 028. 38969337 - Fax : 028.38969317
3	Hình thức đầu tư	Vốn tự có 30% và vốn vay ngân hàng 70%
4	Mục tiêu đầu tư	Đầu tư bổ sung thiết bị Nhà máy Sợi để tăng năng lực và chất lượng mặt hàng sản xuất.
5	Quy mô dự án (Giai đoạn 1)	Đáp ứng cho việc gia công sợi TC, CVC, PE... khoảng 324 tấn/ năm
6	Quy mô dự án (Giai đoạn 2)	Công suất sau đầu tư: Sợi PE là 2.100 tấn/năm
7	Địa điểm thực hiện dự án	<ul style="list-style-type: none"> » Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP » Trụ sở chính: 127 Lê Văn Chí, P. Linh Trung, Tp. Thủ Đức - TP. HCM, » Điện thoại: 028. 38969337 - Fax : 028.38969317
8	Tổng mức đầu tư dự án (GĐ 1)	27.000.000.000 đồng
	Tổng mức đầu tư dự án (GĐ 1)	30.000.000.000 đồng
	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án (GĐ 1)	<ul style="list-style-type: none"> » Thời gian thực hiện: Quý I/ năm 2021. » Tiến độ thực hiện 12 tháng.
	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án (GĐ 2)	<ul style="list-style-type: none"> » Thời gian thực hiện: Quý III/ năm 2021. » Tiến độ thực hiện 18 tháng.

Tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	1.614.002	1.390.788	-13,80%
2	Doanh thu thuần	1.857.172	1.475.835	-20,53%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	95.831	96.155	0,34%
4	Lợi nhuận khác	-975	15.844	1725,41%
5	Lợi nhuận trước thuế	94.856	111.999	18,07%
6	Lợi nhuận sau thuế	75.527	87.851	16,32%
7	Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL	17%	25% (*)	-

(*) Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL dự kiến là 25% đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2021 và sẽ được trình tại ĐHĐCĐ thường niên 2022.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
----------	-----	----------	----------

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,06	1,23
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,8	0,83

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	62,28	54,74
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	172,36	120,95

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,24	4,74
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,14	0,98

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

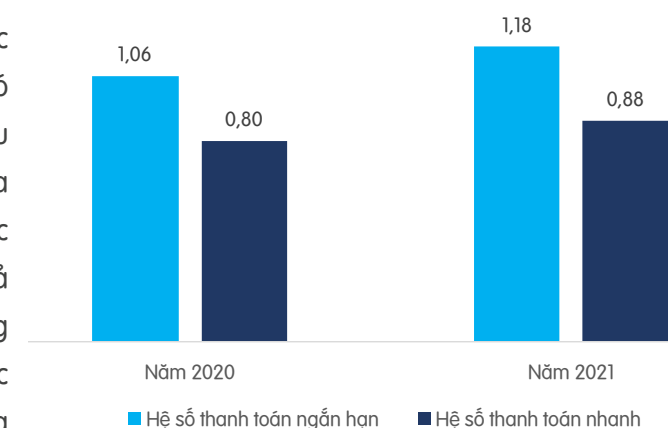
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,07	5,95
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	12,82	14,38
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,65	5,85
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	5,16	6,52



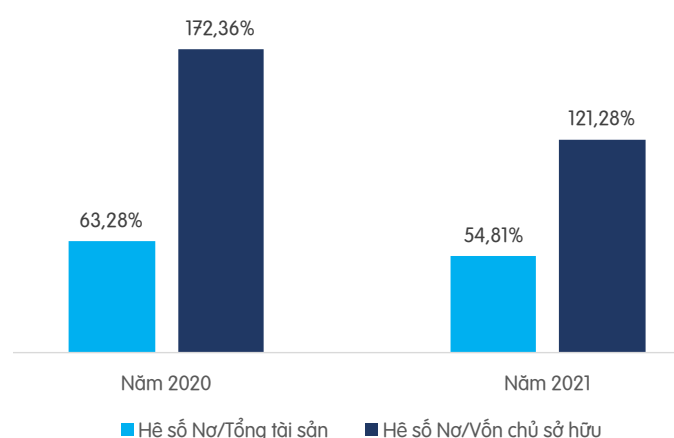
Khả năng thanh toán

Trong năm 2021, các chỉ số về khả năng thanh toán của TVT đều có mức tăng so với năm 2020. Chỉ số về khả năng thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,06 lần lên 1,23 lần, chỉ số về thanh toán nhanh tăng từ 0,80 lần lên 0,83 lần. Tài sản ngắn hạn của TVT năm 2021 giảm 15,5% so với cùng kỳ năm ngoái, tuy nhiên, nợ ngắn hạn

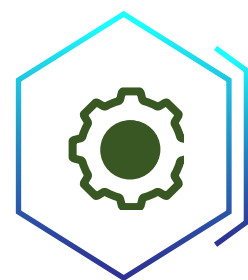
của TVT cũng ghi nhận mức giảm lên đến 27,49%. Có thể thấy rằng, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Tổng Công ty đang ở mức ổn định, Công ty có đủ khả năng thanh toán nợ trong ngắn hạn, tuy nhiên, trước sự diễn biến khó lường của đại dịch Covid-19, Tổng Công ty vẫn luôn dành nhiều sự quan tâm đến khả năng thanh toán của mình.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



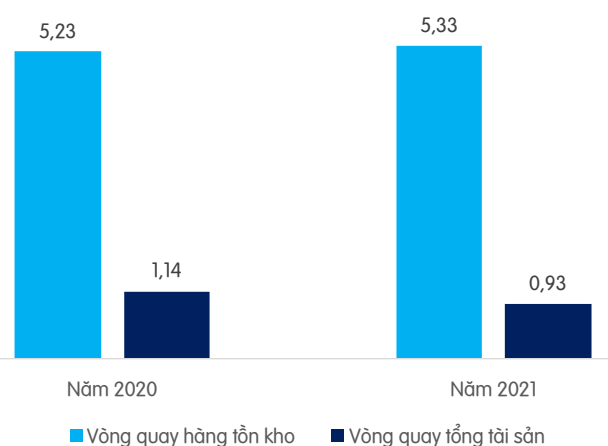
Tổng nợ trong năm 2021 của TVT giảm do nợ ngắn hạn giảm 27,49% so với năm ngoái (chủ yếu là do Tổng Công ty giảm mức vay và nợ thuê tài chính từ 735.091 triệu đồng xuống còn 484.856 triệu đồng), việc này cũng dẫn đến các hệ số Tổng nợ/Tổng tài sản giảm từ 62,28% xuống còn 54,74% và hệ số Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu giảm từ 172,36% xuống còn 120,95%. Nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nợ phải trả của TVT, chiếm tới 91,18%. Trong đó, các khoản vay tài chính lên đến 69,84%, các khoản vay này với lãi suất 4,0% - 6,4%/năm nhằm mục đích bổ sung vốn hoạt động kinh doanh, đầu tư thay thế thiết bị nhà máy. Việc duy trì tỷ lệ đòn bẩy cao như hiện nay có thể làm cho dòng tiền của TVT yếu đi do gánh nặng của việc thanh toán lãi vay. Vì vậy, Ban lãnh đạo của Tổng Công ty cần theo dõi chặt chẽ tình hình kinh tế vĩ mô, đặc biệt là chính sách lãi suất để đưa ra chiến lược phù hợp cho từng giai đoạn cũng như căn đối phù hợp các nguồn tài trợ vốn của Công ty.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

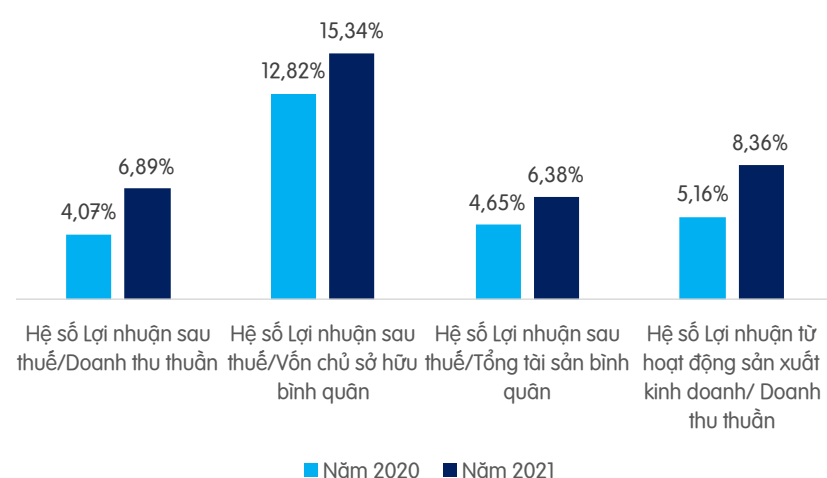
Vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tài sản năm 2021 của Tổng Công ty đều ghi nhận giảm so với năm 2020. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho giảm từ 13,27 vòng xuống còn 4,74 vòng, vòng quay tài sản giảm từ 2,3 vòng xuống còn 0,98 vòng. Nguyên nhân chủ yếu khiến vòng quay hàng tồn kho giảm là do giá vốn hàng bán có sự sụt giảm từ 1.646.277 triệu đồng xuống còn 1.247.944 triệu đồng và hàng tồn kho tăng nhẹ từ 248.143 triệu đồng lên 278.619 triệu đồng.

Đối với vòng quay tổng tài sản, do ảnh hưởng nặng nề của làn sóng dịch thứ 4 đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty nói riêng, nhiều tỉnh thành phải thực hiện giãn cách xã hội trong thời gian dài dẫn đến tình hình tiêu thụ dẹt may sụt giảm. Đến cuối năm 2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 128/NQ-CP, ngày 11/10/2021 về ban hành quy định tạm thời “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” áp dụng trên toàn quốc đã tạo động lực tăng trưởng kinh tế, tình hình sản xuất kinh doanh của TVT mới thực sự hồi phục. Kết thúc năm 2021, doanh thu thuần của TVT đạt 1.475.835 triệu đồng (giảm 20,53% so với năm 2020)



Trong năm 2021, mặc dù bị ảnh hưởng xấu bởi tình hình dịch bệnh khiến doanh thu thuần của Tổng Công ty giảm so với năm 2020, tuy nhiên các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều ghi nhận tăng so với cùng kỳ năm ngoài. Cụ thể, ROS tăng 1,89% (từ 4,07% lên 5,95%), ROE tăng 1,56% (từ 12,82% lên 14,38%), ROA cũng ghi nhận tăng từ 4,65% lên 5,85%. Điều này đã chứng tỏ, Ban điều hành của Tổng Công ty đã thực hiện rất tốt khả năng quản lý của mình.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN GÓP CỦA CSH

Thông tin cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 21.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Loại cổ phần:

Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá cổ phần:

10.000 đồng/cổ phiếu.

Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ vốn sở hữu/VĐL
I	Cổ đông trong nước	655	20.966.490	209.664.900.000	99,84%
1	Cổ đông nhà nước	1	9.855.000	98.550.000.000	46,93%
2	Cổ đông tổ chức	17	3.050.750	30.507.500.000	14,53%
3	Cổ đông cá nhân	637	8.060.740	80.607.400.000	38,38%
II	Cổ đông nước ngoài	18	33.510	335.100.000	0,16%
1	Cá nhân	12	27.280	272.800.000	0,13%
2	Tổ chức	6	6.230	62.300.000	0,03%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
TỔNG CỘNG		673	21.000.000	210.000.000.000	100%



TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguồn nguyên vật liệu được Tổng Công ty sử dụng chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài như Thái Lan, Đài Loan, Hoa Kỳ... Các nhà cung cấp của TVT đều là các đối tác có kinh nghiệm, uy tín, nên các nguyên vật liệu này luôn được đảm bảo về chất lượng.

Nguyên liệu chính cho sản xuất là bông cotton, được nhập khẩu theo nhu cầu sản xuất, thông thường từ 2 - 3 tháng/lần, nhập khẩu chủ yếu là từ Tây Phi, Hoa Kỳ; xơ polyeste và sơ visco chủ yếu được nhập từ Thái Lan và Đài Loan.

Vật liệu như hóa chất tổng hợp dùng để hồ sợi được nhập khẩu từ Đài Loan, Malaysia.

Do nguyên phụ liệu nội địa khá khó tìm và giá thành cao hơn nguyên phụ liệu ngoại nhập khoảng 20% nên nguyên vật liệu sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty vẫn còn phụ thuộc phần lớn vào nhập khẩu. TVT luôn tuân thủ các quy định khắt khe về việc sử dụng hóa chất, kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu vào của nguyên liệu và sử dụng chúng có hiệu quả, hợp lý nhằm giảm thiểu chi phí và đem lại lợi nhuận cho Tổng Công ty cũng như bảo vệ môi trường xung quanh.

Tiêu thụ năng lượng:

Điện năng của Tổng Công ty chủ yếu sử dụng cho mục đích vận hành máy móc và chiếu sáng tại phân xưởng. Công ty luôn ý thức sử dụng tiết kiệm điện năng theo chương trình mục tiêu Quốc gia về tiết kiệm năng lượng. Bên cạnh đó, việc sử dụng tiết kiệm điện năng cũng là một trong các biện pháp để cắt giảm chi phí sản xuất của Tổng Công ty. Trong thời gian tới, TVT sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc giảm thiểu tiêu thụ điện năng bằng cách tắt các thiết bị điện khi không cần thiết, sử dụng hệ thống chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, rà soát lại các máy móc, trang thiết bị điện để tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo các máy móc, thiết bị hoạt động hiệu quả, ít tiêu hao năng lượng.

Tiêu thụ nước:

Tổng Công ty luôn khuyến khích toàn bộ nhân viên tiết kiệm nước trong sản xuất cũng như trong sinh hoạt hàng ngày, thực hiện các biện pháp hạn chế lãng phí nguồn nước, quản lý và kiểm soát lượng nước sử dụng. Bên cạnh đó, TVT luôn nghiêm túc tuân thủ đúng quy trình và quy định về xử lý nước thải từ hoạt động dệt, nhuộm nhằm đáp ứng tiêu chuẩn về môi trường theo quy định của pháp luật và các quy định trong hiệp định thương mại tự do.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- » Tổng Công ty nhận thức được rằng sự phát triển bền vững của doanh nghiệp gắn liền với bảo vệ môi trường tự nhiên nên TVT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm 2021, Tổng Công ty không bị xử lý về vi phạm quy định về môi trường.
- » Tổng Công ty phối hợp với Công đoàn Tổng Công ty thực hiện việc tuyên truyền, triển khai thực hiện chương trình Giờ Trái Đất, các chính sách tiết kiệm năng lượng như điện, nước đến với toàn bộ công nhân viên.

Chính sách liên quan đến người lao động:

Chính sách lương, thưởng, đãi ngộ cho người lao động đều được quy định rõ ràng. Bên cạnh đó, Tổng Công ty đang dần hoàn thiện các quy chế lương thưởng cho các vị trí công việc cụ thể nhằm thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, đồng thời giữ chân các nhân viên giỏi.

Đào tạo nguồn nhân lực luôn được Tổng Công ty quan tâm hàng đầu. TVT thường xuyên tổ chức các buổi chia sẻ, hội thảo chuyên ngành để bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý. Ngoài ra, Tổng Công ty cũng khuyến khích người lao động tự tìm tòi, học hỏi, nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cũng như kỹ năng nghiệp vụ của mình.

Các chính sách lao động nhằm bảo vệ sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động luôn được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Hàng năm, Tổng Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ công nhân viên. TVT còn phối hợp với Công đoàn tổ chức các buổi tham hỏi cán bộ nhân viên ốm đau, hiếu hỉ, tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Hàng năm, Tổng Công ty đều đóng góp vào sự phát triển tại địa phương như tạo công ăn việc làm, tuân thủ nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ theo quy định. Ngoài ra, TVT còn trích một phần lợi nhuận để hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.



03

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021
 - Tình hình tài chính
 - Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
 - Kế hoạch phát triển trong tương lai
 - Báo cáo phát triển bền vững
-





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Nhìn chung, mọi hoạt động kinh doanh sản xuất của Công ty đều chịu tác động trực tiếp từ đại dịch COVID-19. Trong suốt giai đoạn “Bình thường mới”, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể nhân viên Công ty đã có những nỗ lực phấn đấu, làm việc hết sức, hết mình, hướng tới kết quả theo kế hoạch năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông giao phó. Theo đó, tổng doanh thu của TVT đạt 1.478.154 triệu đồng, bằng 86,59% kế hoạch đề ra và lợi nhuận trước thuế đạt 111.999 triệu đồng, tương ứng với 131,76% kế hoạch.

Dưới đây là một số điểm thuận lợi và khó khăn của Công ty trong suốt quá trình hoạt động của năm 2021:

Thuận lợi:

- Sản xuất sợi đang có xu hướng dịch chuyển từ Trung Quốc sang các nước đang phát triển khác, trong đó có Việt Nam, từ đó có thể tận dụng được cơ hội về tiếp cận nguồn vốn, công nghệ sản xuất, kinh nghiệm quản lý, kinh doanh và lao động có cơ hội được đào tạo, nâng cao tay nghề. Kể từ năm 2012 trở lại đây, ngành dệt may toàn cầu đang có xu hướng dịch chuyển công xưởng sản xuất dệt may ra khỏi Trung Quốc do nước này đang dần đánh mất lợi thế do chi phí nhân công ngày càng cao và bất lợi về thuế nhập khẩu tại một số thị trường.
- Cơ hội từ các chính sách của Chính phủ như việc phê duyệt chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2016 - 2025, trong đó có công nghiệp hỗ trợ dệt may với các sản phẩm được ưu tiên phát triển như: xơ thiên nhiên, dây, gai, tơ tằm; chỉ may trong ngành dệt may; hóa chất,...
- Tổng Công ty có đội ngũ lãnh đạo giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực sợi, gắn bó lâu dài với Công ty; đội ngũ công nhân sản xuất lành nghề, thành thạo; hệ thống máy móc được đầu tư tiên tiến, hiện đại.
- Mạng lưới khách hàng lâu năm, ổn định

Khó khăn:

- Đây là ngành sản xuất cần nguồn lực rất lớn, cả về vốn đầu tư cũng như con người; công nghệ trong ngành này cũng khó và liên tục thay đổi, thậm chí liên quan tới bí mật công nghệ, ít doanh nghiệp có thể làm được.
- Trình độ công nghệ của ngành dệt may nói chung hiện nay vẫn chỉ ở mức trung bình so với thế giới, giá lao động đã không còn là lợi thế của Việt Nam khi mức lương cơ bản bình quân của người lao động đang có xu hướng tăng.
- Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung vẫn đang diễn ra ảnh hưởng tới tỷ giá giữa các đồng tiền, giá hàng hóa gia công tại Việt Nam cao hơn so với một số nước trong khu vực như Hàn Quốc, Trung Quốc dẫn tới ảnh hưởng đến các đơn hàng xuất khẩu, đặc biệt với nhóm hàng dệt may. Bên cạnh đó, việc tiêu thụ sợi và nguyên phụ liệu cũng gặp khó khăn vì thị trường xuất khẩu chủ lực là Trung Quốc cắt giảm lượng nhập hàng.
- Dịch Covid-19 diễn biến ngày càng phức tạp khi xuất hiện biến chủng mới khiến cho Việt Nam cũng như các quốc gia khác phải áp dụng các biện pháp cách ly xã hội, phong tỏa, hạn chế đi lại nghiêm ngặt làm ảnh hưởng đến việc sản xuất kinh doanh cũng như giao thương hàng hóa giữa các nước.



2022



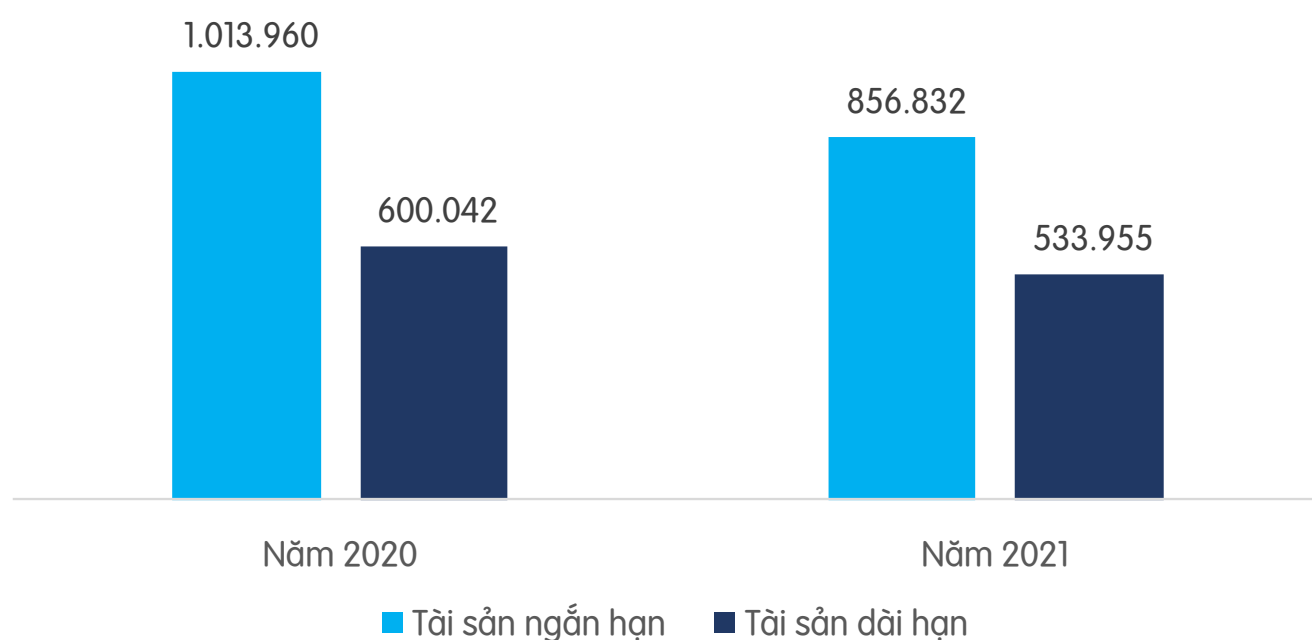
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	TH 2021/ TH 2020	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021
Tài sản ngắn hạn	1.013.960	856.832	84,50%	62,82%	61,61%
Tài sản dài hạn	600.042	533.955	88,99%	37,18%	38,39%
Tổng tài sản	1.614.002	1.390.787	86,17%	100%	100%

Cơ cấu tổng tài sản (triệu đồng)



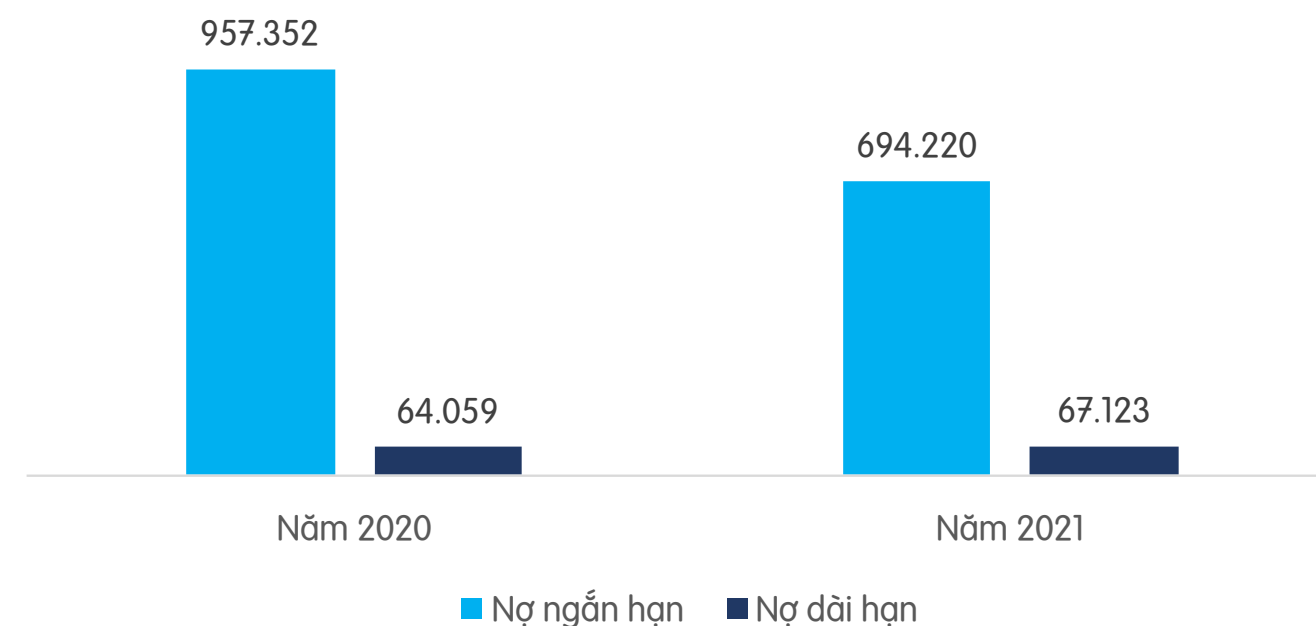
Cơ cấu tài sản của Tổng Công ty gần như không có nhiều sự thay đổi, tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng cao, lên đến 61,61% trong năm 2021. Tài sản ngắn hạn đã sụt giảm 157.128 triệu đồng (tương đương giảm 15,5%) so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân chủ yếu là do lượng tiền và các khoản tương đương tiền Tổng Công ty đang nắm giữ giảm hơn 50% và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm hơn 30%. Bên cạnh đó, tài sản dài hạn của TVT cũng có sự sụt giảm 11,01% (tương đương với 66.087 triệu đồng) so với cùng kỳ do Tổng Công ty tăng khấu hao tài sản cố định.

Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	TH 2021/ TH 2020	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021
Nợ ngắn hạn	957.352	694.220	72,51%	93,73%	91,18%
Nợ dài hạn	64.059	67.123	104,78%	6,27%	8,82%
Tổng nợ phải trả	1.021.411	761.343	74,74%	100%	100%

Cơ cấu nợ phải trả (triệu đồng)



Nợ phải trả của TVT đã giảm xuống còn 762.503 triệu đồng (giảm 260.068 triệu đồng, tương ứng với 25,46%). Đồng thời, cơ cấu nợ phải trả cũng không có nhiều thay đổi, các khoản nợ ngắn hạn vẫn chiếm đa số tổng nợ, lên đến 91,18%. Trong năm 2021, Tổng Công ty đã giảm khoản mục vay và nợ thuê tài chính từ 735.091 triệu đồng xuống còn 484.856 triệu đồng, dẫn đến nợ ngắn hạn của TVT giảm 27,49% so với cùng kỳ năm ngoái. Nợ dài hạn của TVT có sự tăng nhẹ so với năm 2020 (tăng 4,78 %) do Công ty tăng khoản mục vay dài hạn.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Bảo vệ môi trường là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu của Tổng Công ty. Tổng Công ty luôn tuân thủ thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường như vấn đề về sử dụng năng lượng, nguồn nước, nước thải, quản lý chất thải.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tổng Công ty luôn xem người lao động là tài sản quý giá, luôn tôn trọng, đối xử công bằng, quan tâm đến đời sống cán bộ công nhân viên, chú trọng đến việc đào tạo, phát triển năng lực người lao động. Xây dựng chính sách lương thưởng và phúc lợi cạnh tranh, cam kết thực hiện đầy đủ các lợi ích và quyền lợi chính đáng cho nhân viên theo đúng quy định của Luật lao động và các quy định khác của Nhà nước. Xây dựng thang bảng lương đảm bảo lợi ích của người sử dụng lao động và người lao động, phù hợp pháp luật và điều kiện thực tế, giải quyết chế độ chính sách cho người lao động hợp lý, đúng pháp luật. Trong năm 2021, Công đoàn Công ty thực hiện điều chỉnh thang bảng lương theo mức tối thiểu vùng mà pháp luật quy định. Tổng Công ty cũng tổ chức cho CBCNV đi du lịch vào dịp Tết, thưởng Tết, quà trong các dịp lễ, thăm hỏi và trợ cấp cho các cán bộ, công nhân có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau; tổ chức khám định kỳ cho người lao động, ... Đặc biệt, Việt Thắng tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động xã hội như: Giải bóng đá mini Việt Thắng, Tham gia Hội thao khu vực phía nam do Công đoàn Dệt May Việt Nam tổ chức,...

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ngoài thực hiện tốt các lợi ích cho các cổ đông của Tổng Công ty, Việt Thắng còn đóng góp cho sự phát triển kinh tế và xã hội của địa phương và cộng đồng dân cư. Tổng Công ty phối hợp tốt với chính quyền địa phương trong các hoạt động tình nguyện, sẵn sàng góp một phần lợi nhuận của mình vào các chương trình từ thiện được tổ chức trong địa bàn nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân địa phương và một số hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cụ thể như: Vận động CBCNV và người lao động đóng góp vào quỹ xã hội nội bộ để giúp đỡ công nhân có hoàn cảnh khó khăn, bệnh hiểm nghèo, tham gia các đợt công tác xã hội; Tham gia chương trình giúp đỡ ủng hộ người nghèo, người tàn tật, đóng góp cho chương trình "Tâm luyến nghĩa tình vì Hoàng Sa, Trường Sa", giúp đỡ khắc phục hậu quả thiên tai, lũ lụt, ...





04

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty
 - Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
 - Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị
-



ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Về hoạt động kinh doanh:

Do chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty đạt:

- Doanh thu hợp nhất: 1.478.154 triệu đồng, đạt 86,59% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 111.999 triệu đồng, đạt 131,76% kế hoạch.

Về đầu tư trong kinh doanh:

Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo kịp thời trong việc đầu tư thiết bị, cơ sở vật chất cho các ngành để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Đầu tư nâng cấp hệ thống quản trị, góp phần nâng cao công tác quản lý, kiểm soát hiệu quả các mặt hoạt động... Việc đầu tư luôn được Ban điều hành thực hiện đúng với quy chế, quy định của Công ty.

Về trách nhiệm môi trường và xã hội:

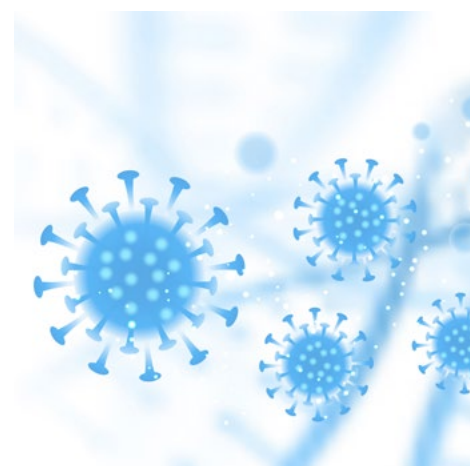
Hội đồng quản trị luôn quan tâm và hướng sự phát triển của Công ty phải luôn gắn kết với sự phát triển của cộng đồng, của xã hội. Công ty luôn chú trọng việc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến yếu tố môi trường bằng các giải pháp cụ thể như: thực hiện đánh giá tác động môi trường trước khi thực hiện các dự án; đã và đang nỗ lực tìm kiếm cơ hội để phát triển các dự án năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió, điện mái nhà...); xây dựng các định mức chi phí để tiết kiệm việc tiêu thụ năng lượng trong văn phòng.



ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị đã thực hiện công tác giám sát Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực trọng yếu sau:

- » Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện và triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
- » Giám sát việc thực hiện và triển khai các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị;
- » Giám sát việc tổ chức, điều hành và thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
- » Giám sát việc thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin, đảm bảo cập nhật thông tin thường xuyên và kịp thời trên website Công ty; chỉ đạo tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin từ nhà đầu tư;
- » Giám sát việc thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, môi trường... và các hoạt động kinh doanh dịch vụ hàng ngày của Công ty.





05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
 - Ban Kiểm soát
 - Các giao dịch, thù lao, và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát
-



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Tại Đại hội thường niên kỳ này, ngoài các báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh, kế hoạch năm 2021 và chia cổ tức, đại hội còn thông qua các văn bản: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng Công ty; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Danh sách Hội đồng quản trị (tại ngày 31/12/2021)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Đức Khiêm	Chủ tịch HĐQT	765.500	3,65%
2	Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	51.000	0,24%
3	Điền Chí Hào	Thành viên HĐQT	576.850	2,75%
4	Trần Thị Thanh Phượng	Thành viên HĐQT	68.000	0,32%
5	Phạm Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	-	-

Lý lịch Hội đồng quản trị

* Lý lịch của ông Nguyễn Quang Minh xem tại trang 25 - 26



Ông Nguyễn Đức Khiêm - Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 01/11/1958

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư dệt

Quá trình công tác:

1982 - 1987	Cán bộ kỹ thuật tại Nhà máy Dệt - Việt Thắng
1988 - 1992	Cán bộ kỹ thuật tại Phòng Kỹ thuật - Việt Thắng
1992 - 1996	Phó Phòng Kế hoạch Kinh doanh - Việt Thắng
1996 - 2000	Trưởng Phòng Kế hoạch Kinh doanh - Việt Thắng
2000 - 2004	Phó Tổng Giám Đốc - Việt Thắng
2004 - 2021	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc - Việt Thắng
2004 - nay	Chủ tịch HĐQT - Việt Thắng

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt may Bình An
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Việt Thắng Luch 1

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 765.500 cổ phiếu (chiếm 3,65% vốn điều lệ)



Ông Điền Chí Hào – Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 25/11/1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

1995 - 2003	Nhân viên Kinh doanh & Xuất nhập khẩu - Công ty TNHH Quốc tế Hoàng Việt
2004 - 2012	Giám đốc Công ty TNHH Tường Long.
04/2012 - nay	Thành viên HĐQT Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP
2013 - nay	Tổng Giám đốc Công ty TNHH Dệt Tường Long

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Dệt Tường Long

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 576.850 cổ phiếu (chiếm 2,75% vốn điều lệ)



Bà Trần Thị Thanh Phượng – Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 06/12/1966

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

1986 - nay	Cán bộ công nhân viên tại Tổng Công ty Việt Thắng
04/2012 - nay	Thành viên HĐQT Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 68.000 cổ phiếu (chiếm 0,32% vốn điều lệ)



Ông Phạm Minh Tuấn – Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 07/06/1979

Trình độ chuyên môn: Cử nhân hóa, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

11/2017 - 03/2020	Giám đốc điều hành Tổng công ty Cổ phần Phong Phú
03/2020 - 06/2021	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Việt Thắng
25/04/2019 - nay	Thành viên HĐQT Tổng Công ty Việt Thắng

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Ủy viên HĐQT Công ty Vải sợi Việt Hưng
- Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt may Bình An
- Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Chỉ may Phong Việt

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Đức Khiêm	Chủ tịch HĐQT	9	100%
2	Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	9	100%
3	Diêu Chí Hào	Thành viên HĐQT	9	100%
4	Trần Thị Thanh Phương	Thành viên HĐQT	9	100%
5	Phạm Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	9	100%

Các Biên bản/Nghị quyết đã ban hành trong năm 2021

STT	Số Biên bản/Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	24/BB-HĐQT/2021	04/03/2021	Thông qua việc Tổng Công ty vay vốn tại ngân hàng SINOPAC - Chi nhánh TP.HCM.
2	25/NQ-HĐQT/2021	05/03/2021	Thông qua việc vay vốn và mở LC tại Ngân hàng SINOPAC - Chi nhánh TP.HCM.
3	29/BB-HĐQT	09/03/2021	Thông qua việc vay vốn trung dài hạn, mở tín dụng chứng từ (L/C) món của Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB).
4	30/NQ-HĐQT	10/03/2021	Thông qua việc thực hiện các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cấp bảo lãnh/Hợp đồng tín dụng cấp L/C, Hợp đồng thế chấp/Hợp đồng cầm cố, Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ cũng như tất cả các giấy tờ giao dịch khác có liên quan khi giao dịch tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.
5	36/BB-HĐQT-VT	24/03/2021	» Báo cáo sơ bộ tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021 » Báo cáo hoạt động của các Công ty con trong năm 2020
6	58/BB-HĐQT-VT	14/05/2021	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
7	67/NQ-HĐQT	01/06/2021	» Báo cáo sơ bộ tình hình sản xuất kinh doanh quý I/2021 » Công tác chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
8	68/NQ-HĐQT	01/06/2021	Nghị quyết v/v miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty.
9	69/BB-HĐQT	03/06/2021	Thông qua nhu cầu cấp GHTD (vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng, chiết khấu,...) tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 1 TP.HCM

10	70/NQ-HĐQT	04/06/2021	Thông qua việc ký kết và thực hiện các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cấp bảo lãnh/Hợp đồng cấp L/C, Hợp đồng thế chấp/Hợp đồng cầm cố, Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ cũng như tất cả các giấy tờ giao dịch khác có liên quan khi giao dịch tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 1 TP.HCM
11	84/BB-HĐQT	23/07/2021	» Thông qua phương án sản xuất kinh doanh đính kèm hồ sơ cấp tín dụng tại ngân hàng. » Thông qua việc đầu tư thay thế, bổ sung thiết bị năm 2021. » Thông qua việc gia hạn thời hạn sử dụng hạn mức tín dụng ngắn hạn năm 2020 - 2021.
12	85/NQ-HĐQT	23/07/2021	Vay vốn, mở thư tín dụng và đảm bảo cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 1, TP.HCM.
13	94/BB-HĐQT	16/09/2021	Liên quan đến các giao dịch tín dụng tại ngân hàng.
14	95/NQ-HĐQT	17/09/2021	Thông qua việc vay vốn, mở L/C tại Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam.
15	120/BB-HĐQT	29/11/2021	Thông qua phương án vay vốn ngắn hạn, mở tín dụng chứng từ L/C hạn mức của Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB).
16	121/NQ-HĐQT	12/2/2021	Vay vốn, mở tín dụng chứng từ L/C, bảo lãnh, chiết khấu, thế chấp/ký quỹ/cầm cố tài sản tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) » Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021, xây dựng kế hoạch năm 2022
17	132/BB-HĐQT	28/12/2021	» Báo cáo đầu tư năm 2021, kế hoạch năm 2022 » Nhân sự » Tình hình các Công ty trực thuộc Tổng Công ty
18	134/NQ-HĐQT	30/12/2021	» Định hướng phân phối lợi nhuận và kế hoạch chia cổ tức năm 2021, xây dựng kế hoạch năm 2022. » Báo cáo đầu tư năm 2021, kế hoạch năm 2022 » Nhân sự » Các công ty trực thuộc Tổng Công ty

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên HĐQT độc lập đóng vai trò tham mưu, giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành một cách khách quan, công bằng và đảm bảo tránh các xung đột lợi ích xảy ra. Trong năm 2021, thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty đã tham gia các cuộc họp của HĐQT để đóng góp ý kiến, đề xuất định hướng phát triển, kế hoạch kinh doanh của công ty; đồng thời theo dõi hoạt động và lập báo cáo hàng tháng về hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát Ban Tổng Giám đốc gửi các thành viên của HĐQT theo Điều lệ của Công ty.



BAN KIỂM SOÁT

Danh sách Ban Kiểm soát (tại ngày 31/12/2021)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Đức Lợi	Trưởng ban	7.460	0,035%
2	Vũ Thị Thùy Dương	Thành viên	-	-
3	Đào Thị Nội	Thành viên	-	-

Lý lịch Ban Kiểm soát



Ông Nguyễn Đức Lợi – Trưởng BKS

Ngày sinh: 26/10/1964

Trình độ chuyên môn: Cử nhân toán hướng tin học

Quá trình công tác:

1989 - nay Cán bộ công nhân viên tại Tổng Công ty Việt Thắng

04/2018 - nay Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Việt Thắng

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 7.460 cổ phiếu (chiếm 0,035% vốn điều lệ)



Bà Đào Thị Nội – Thành viên BKS

Ngày sinh: 19/06/1972

Trình độ chuyên môn: Đại học Thương mại

Quá trình công tác:

12/1995 - 12/1997 Kế toán Tổng hợp BP. QATE thuộc Phòng May Công ty Dệt Việt Thắng

01/1998 - 12/2005 Kế toán Tổng hợp Nhà máy May 5 - Công ty Dệt Việt Thắng

01/2006 - 10/2006 Kế toán - Ban Kế toán - CTCP May Việt Thắng

11/2006 - nay Kế toán trưởng - CTCP May Việt Thắng

04/2017 - nay Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Việt Thắng

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên BKS

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần May Việt Thắng

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)



**Ngày sinh:** 10/10/1976**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp**Quá trình công tác:**

- 08/1998 - 08/2002 Kế toán Công ty Tài chính Dệt may
- 08/2002 - 08/2006 Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán - Tập đoàn Dệt may Việt Nam
- 08/2006 - 08/2010 Trưởng phòng Kế toán và Nguồn vốn - Chi nhánh Công ty Tài chính Dệt may
- 08/2010 - 01/2011 Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán - Tập đoàn Dệt may Việt Nam
- 01/2011 - 03/2011 Phó Phòng Tài chính Kế toán - Văn phòng đại diện Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại TP. HCM
- 03/2011 - nay Phó Ban Tài chính Kế toán - Tập đoàn Dệt may Việt Nam
- 04/2018 - nay Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Việt Thắng

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên BKS**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:**

- Phó Ban Tài chính Kế toán Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Bông Việt Nam
- Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Đầu tư Vinatex Tân Tạo
- Ủy viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Phong Phú
- Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty TNHH MTV Dệt kim Đông Phương

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ)**Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2021**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Đức Lợi	Trưởng ban	3	100%
2	Vũ Thị Thùy Dương	Thành viên	3	100%
3	Đào Thị Nội	Thành viên	3	100%

Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021

- Hoạt động của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông**
 - » Xem xét giám sát các hoạt động của HĐQT để thực hiện kế hoạch tài chính 2021 và các kế hoạch khác đã được Đại hội đồng cổ đông 2021 thông qua.
 - » Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.
 - » Ban Kiểm soát kiểm tra giám sát các hoạt động của công ty để tuân thủ theo pháp luật, điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác**

BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao. Phối hợp trong công tác kiểm tra giám sát và kiểm toán nội bộ



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, Ban TGD, BKS

Lương, thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát

Đơn vị: đồng/người/năm

Thành viên	Chức vụ	Thù lao	Tổng lương
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyễn Đức Khiêm	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	428.714.000
Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT	36.000.000	-
Lê Nguyễn Ngọc	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 12/06/2020)	24.000.000	3.000.000
Điều Chí Hào	Thành viên HĐQT	36.000.000	6.000.000
Phạm Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	48.000.000	-
Trần Thị Thanh Phượng	Thành viên HĐQT	36.000.000	375.355.000
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC			
Nguyễn Quang Minh	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/06/2021)	-	563.237.000
Phạm Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/06/2021)	-	34.000.000
Lê Nguyễn Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	-	333.856.731
Diệp Quốc Bình	Kế toán trưởng	-	420.549.000
BAN KIỂM SOÁT			
Nguyễn Đức Lợi	Trưởng ban	36.000.000	194.019.000
Vũ Thị Thùy Dương	Thành viên	24.000.000	4.000.000
Đào Thị Nội	Thành viên	24.000.000	105.715.851

Giao dịch với các bên liên quan

Đơn vị: đồng

	Năm 2021	Năm 2020
Tập đoàn Dệt May Việt Nam		
» Chia cổ tức	16.753.500.000	24.637.500.000
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I		
» Mua nguyên vật liệu	-	9.575.280
» Chi phí dịch vụ khác	-	10.029.832.340
» Cho vay	-	4.150.000.000
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng		
» Chi phí dịch vụ khác	13.944.303.420	20.594.596.890

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Năm 2021, Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty như công bố thông tin, xây dựng Điều lệ, Quy chế quản trị,... Bên cạnh đó, các cán bộ cũng thường xuyên cập nhật các thay đổi trong quy định của pháp luật về quản trị để thực hiện bổ sung, điều chỉnh các quy định về quản trị của Tổng Công ty theo đúng các quy định của pháp luật.



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2021

- Ý kiến kiểm toán
 - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021
-





Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.
Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International
Số: 189/2022/BCKTHN-HCM.01074



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP và các công ty con (gọi chung là "Tổng Công ty"), được lập ngày 29 tháng 03 năm 2022, từ trang 05 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



TRANG ĐẮC NHA
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2018-009-1
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2022

LÊ NGỌC HẢI
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0179-2018-009-1

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		856.832.600.782	1.013.960.420.279
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	105.904.657.085	222.145.897.135
Tiền	111		85.904.657.085	136.145.897.135
Các khoản tương đương tiền	112		20.000.000.000	86.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		172.000.000.000	247.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	172.000.000.000	247.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		286.360.685.998	290.897.127.425
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	275.499.219.678	288.383.519.123
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		8.429.072.765	2.626.768.393
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	14.236.166.946	12.490.893.145
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(11.803.773.391)	(12.604.053.236)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140	5.6	278.618.696.709	248.143.103.949
Hàng tồn kho	141		287.614.319.652	255.222.519.436
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(8.995.622.943)	(7.079.415.487)
Tài sản ngắn hạn khác	150		13.948.560.990	5.774.291.770
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	1.720.898.632	5.419.659.008
Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.925.150.220	349.053.498
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.14	9.302.512.138	5.579.264
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		533.954.940.019	600.041.653.345
Các khoản phải thu dài hạn	210		19.240.000.000	19.355.000.000
Phải thu về cho vay dài hạn	215	5.8	19.000.000.000	19.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	5.4	240.000.000	355.000.000
Tài sản cố định	220		434.320.255.352	482.719.840.690
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	434.320.255.352	482.719.840.690
Nguyên giá	222		1.582.047.762.320	1.573.453.379.133
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.147.727.506.968)	(1.090.733.538.443)
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	-	-
Nguyên giá	228		1.139.772.808	1.139.772.808
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.139.772.808)	(1.139.772.808)
Bất động sản đầu tư	230	5.11	47.942.501.681	53.549.752.588
Nguyên giá	231		97.295.057.219	97.295.057.219
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(49.352.555.538)	(43.745.304.631)
Tài sản dở dang dài hạn	240		5.480.276.021	5.889.950.274
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.12	5.480.276.021	5.889.950.274
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	9.406.767.558	15.361.194.194
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		4.806.767.558	10.761.194.194
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		4.600.000.000	4.600.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		17.565.139.407	23.165.915.599
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	17.110.410.856	21.973.751.159
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		454.728.551	1.192.164.440
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.390.787.540.801	1.614.002.073.624

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		761.343.033.561	1.021.411.298.488
Nợ ngắn hạn	310		694.220.034.034	957.352.178.203
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	85.532.938.138	75.008.899.600
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		11.282.347.853	5.522.054.346
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	12.585.955.302	16.584.660.523
Phải trả người lao động	314		49.143.837.733	39.123.832.400
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		683.572.792	320.745.380
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	41.308.239.837	78.115.520.215
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16	484.855.520.412	735.091.117.615
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		8.827.621.967	7.585.348.124
Nợ dài hạn	330		67.122.999.527	64.059.120.285
Phải trả dài hạn khác	337	5.15	5.255.936.150	4.871.227.150
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.16	61.867.063.377	59.187.893.135
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	5.17	629.444.507.240	592.590.775.136
Vốn chủ sở hữu	410		629.444.507.240	592.590.775.136
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		210.000.000.000	210.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		3.062.727.273	3.062.727.273
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		59.042.458.985	61.655.958.985
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		292.597.517.226	250.052.891.587
LNST chưa phân phối năm trước	421a		207.986.326.265	178.012.610.845
LNST chưa phân phối năm nay	421b		84.611.190.961	72.040.280.742
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		64.741.803.756	67.819.197.291
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.390.787.540.801	1.614.002.073.624


HOÀNG THỊ THỦY VÂN
Người lập


DIỆP QUỐC BÌNH
Kế toán trưởng


NGUYỄN QUANG MINH
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2022

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.478.153.512.839	1.861.903.326.428
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		2.318.694.498	4.731.536.813
Doanh thu thuần	10	6.1	1.475.834.818.341	1.857.171.789.615
Giá vốn hàng bán	11	6.2	1.247.944.245.139	1.646.277.042.111
Lợi nhuận gộp	20		227.890.573.202	210.894.747.504
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	27.694.504.332	21.361.421.332
Chi phí tài chính	22	6.4	31.974.703.480	38.894.644.207
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		29.854.572.858	37.276.293.692
Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	24		(5.888.566.437)	312.370.100
Chi phí bán hàng	25	6.5	13.411.625.584	17.549.375.353
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	108.154.942.776	80.293.686.565
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		96.155.239.257	95.830.832.811
Thu nhập khác	31	6.7	16.544.239.280	917.134.363
Chi phí khác	32	6.8	700.016.555	1.891.918.663
Lợi nhuận khác	40		15.844.222.725	(974.784.300)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		111.999.461.982	94.856.048.511
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		23.411.048.950	20.256.984.763
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		737.435.889	(928.194.869)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		87.850.977.143	75.527.258.617
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		84.611.190.961	72.040.280.742
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		3.239.786.182	3.486.977.875
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	4.365	3.096

HOÀNG THỊ THUYẾT VÂN
Người lậpDIỆP QUỐC BÌNH
Kế toán trưởng


NGUYỄN QUANG MINH
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2022

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

	Mã số	Năm 2021	Năm 2020
		VND	VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	111.999.461.982	94.856.048.511
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	104.574.035.229	112.920.759.140
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03	1.115.927.611	12.430.895.920
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm	04	(458.298.736)	(873.460.270)
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(26.240.560.009)	(18.561.791.306)
Chi phí lãi vay	06	29.854.572.858	37.276.293.692
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08	220.845.138.935	238.048.745.687
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	6.877.437.535	74.287.445.453
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(32.391.800.216)	128.274.485.786
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	(27.229.804.284)	(37.264.642.887)
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	8.562.100.679	(6.203.218.661)
(Tăng)/ giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
Tiền lãi vay đã trả	14	(30.464.819.659)	(37.017.340.575)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(25.724.809.278)	(14.429.844.556)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(4.384.752.874)	(7.780.637.711)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	116.088.690.838	337.914.992.536
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(49.250.081.472)	(43.546.019.074)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	4.190.096.640	1.001.727.273
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(236.500.000.000)	(334.500.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24	311.500.000.000	142.000.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	23.645.438.797	9.462.579.300
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	53.585.453.965	(225.581.712.501)
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.142.333.317.480	1.453.211.519.530
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.389.867.514.809)	(1.442.316.419.927)
Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(37.801.901.000)	(55.462.950.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(285.336.098.329)	(44.567.850.397)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50	(115.661.953.526)	67.765.429.638
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	60	222.145.897.135	153.802.573.073
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(579.286.524)	577.894.424
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	105.904.657.085	222.145.897.135

HOÀNG THỊ THUYẾT VÂN
Người lậpDIỆP QUỐC BÌNH
Kế toán trưởng


NGUYỄN QUANG MINH
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2022

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Tổng Công ty bao gồm: Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP (công ty mẹ) và các công ty con là Công ty cổ phần May Việt Thắng, Công ty cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt May Bình An và các công ty liên doanh, liên kết là Công ty TNHH Việt Thắng Luch I, Công ty cổ phần Thương mại Dệt may Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng.

Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP (“Công ty mẹ”) là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301445210, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 02 năm 2007 và các lần đăng ký thay đổi với lần thay đổi gần nhất là lần thứ 8 ngày 10 tháng 03 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cổ phiếu của Công ty có mã chứng khoán là TVT được niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định 223/QĐ-SGDHCM ngày 27 tháng 6 năm 2017.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Tổng Công ty kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất, thương mại và dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty mẹ bao gồm:

- Sản xuất vải.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị ngành công nghiệp.
- Sản xuất bông, xơ, sợi.
- Sản xuất sản phẩm may mặc.
- Kinh doanh bất động sản.
- Mua bán vải, sản phẩm may mặc.
- Mua bán sản phẩm bông, xơ, sợi. Mua bán hóa chất ngành công nghiệp, ngành xây dựng (trừ hóa chất độc hại mạnh).
- Mua bán nguyên vật liệu ngành công nghiệp, ngành xây dựng.
- Mua bán máy móc, thiết bị ngành công nghiệp, ngành xây dựng.
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp.
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô.
- Thoát nước và xử lý nước thải.
- Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá.
- Thu gom rác thải không độc hại.
- Hoạt động của các cảng tin.
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước và;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ cho thuê kho bãi).

Trong năm, hoạt động chính của Tổng Công ty là sản xuất và mua bán sản phẩm bông, xơ, sợi, vải, sản phẩm may mặc; hoạt động thoát nước và xử lý nước thải; thu gom rác thải không độc hại; hoạt động của các cảng tin; kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty là 12 tháng.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

1.5 Cấu trúc của Tổng Công ty

Danh sách các công ty con; công ty liên doanh, liên kết được hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
- Công ty cổ phần May Việt Thắng	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất hàng may mặc, gia công may	52,27%	52,27%
- Công ty cổ phần nguyên phụ liệu Dệt May Bình An	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất và mua bán phụ liệu ngành dệt may	58,55%	58,55%

Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
- Công ty TNHH Việt Thắng Luch I	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất các loại áo cao cấp	50,00%	50,00%
- Công ty Cổ phần Thương mại Dệt – May	96 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất mua bán nguyên vật liệu ngành dệt	20,00%	20,00%
- Công ty TNHH Thời Trang Hiệp Thắng	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất các loại quần áo thời trang	35,00%	18,29%

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.7 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tổng số nhân viên của Tổng Công ty là 1.598 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 1.850 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**2.1 Năm tài chính**

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Tổng Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP (công ty mẹ), công ty cổ phần May Việt Thắng (công ty con) và công ty cổ phần nguyên phụ liệu dệt may Bình An (Công ty con) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu thuộc phần vốn chủ sở hữu của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

4.3 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tổng Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch).

4.4 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.5 Các khoản đầu tư tài chính**Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết****Công ty liên doanh**

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tập đoàn và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

4.6 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tổng Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Sản phẩm dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Thành phẩm: bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tổng Công ty bao gồm các chi phí sau:

Chi phí bảo hiểm rủi ro tài sản, chi phí sửa chữa và công cụ dụng cụ

Chi phí bảo hiểm rủi ro tài sản, chi phí sửa chữa và công cụ dụng cụ được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian không quá 12 tháng kể từ khi phát sinh.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 năm đến 3 năm.

4.9 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm trích khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 38 năm
Máy móc, thiết bị	03 – 12 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 08 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 09 năm

4.10 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 5 năm.

4.11 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa	05 – 25 năm

4.12 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.13 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.14 Vốn chủ sở hữu**Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

4.15 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.16 Ghi nhận doanh thu và thu nhập**Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh thu đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu xác định tương đối chắc chắn.
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu về cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu về cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên sổ dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

4.17 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

4.18 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Các báo cáo thuế của các công ty trong Tổng Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

4.19 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

4.20 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.21 Công cụ tài chính**Tài sản tài chính**

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuế mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tổng Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tổng Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

4.22 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các công ty / đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty / đối tượng	Quan hệ
Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần Thương mại Dệt May Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty liên kết
Công ty TNHH Thời Trang Hiệp Thắng	Công ty liên kết
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc	Thành viên chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Tiền mặt tồn quỹ	1.141.896.061	507.327.736
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	84.762.761.024	135.638.569.399
Các khoản tương đương tiền	20.000.000.000	86.000.000.000
	105.904.657.085	222.145.897.135

5.2 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty như sau:

5.2.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	172.000.000.000	172.000.000.000	247.000.000.000	247.000.000.000
	172.000.000.000	172.000.000.000	247.000.000.000	247.000.000.000

(*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Công ty tài chính với lãi suất 6,75% - 7,75%/năm.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

5.2.2 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

		31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	(1)	4.806.767.558	10.761.194.194
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(2)	4.600.000.000	4.600.000.000
		9.406.767.558	15.361.194.194

(1) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:

		31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I		2.904.094.811	8.796.185.293
Công ty CP Thương mại Dệt – may TP. Hồ Chí Minh		-	-
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng		1.902.672.747	1.965.008.901
		4.806.767.558	10.761.194.194

(2) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:

		31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Công ty TNHH Dệt Việt Phú		3.600.000.000	3.600.000.000
Công ty Cổ phần Phong Việt		1.000.000.000	1.000.000.000
		4.600.000.000	4.600.000.000

Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết trong năm

- Công ty TNHH Việt Thắng Luch I: hoạt động bình thường, tuy nhiên trong năm 2021 bị lỗ.
- Công ty CP Thương mại Dệt – may TP. Hồ Chí Minh: công ty này đã ngưng hoạt động, đang chờ giải thể.
- Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng: hoạt động bình thường.

Tình hình biến động các khoản đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tại ngày đầu năm	10.761.194.194	12.798.824.095
Điều chỉnh khác	1	(1)
Lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết	(5.888.566.437)	312.370.100
Phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(2.350.000.000)
Cổ tức đã nhận	(65.860.200)	-
Tại ngày cuối năm	4.806.767.558	10.761.194.194

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Phải thu bên liên quan		
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I	2.968.147.008	1.375.517.155
Phải thu các khách hàng khác		
Công ty TNHH Dệt Việt Phú	60.270.382.168	71.142.192.952
Các khách hàng khác	212.260.690.502	215.865.809.016
	275.499.219.678	288.383.519.123

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

5.4 Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác**5.4.1 Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu bên liên quan				
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I				
- Phải thu về cổ tức	2.630.922.000	(2.630.922.000)	2.630.922.000	(2.187.577.580)
- Phải thu về thuốc y tế	5.866.088	(5.866.088)	11.478.916	-
Công ty TNHH Thời Trang Hiệp Thắng - phải thu khác	-	-	390.000	-
Phải thu tổ chức và cá nhân khác				
Lãi tiền gửi phải thu	8.404.161.644	-	6.398.809.567	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.195.217.214	-	3.449.292.662	-
	14.236.166.946	(2.636.788.088)	12.490.893.145	(2.187.577.580)

5.4.2 Phải thu dài hạn khác

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu tổ chức và cá nhân khác				
Các khoản ký cược, ký quỹ	240.000.000	-	355.000.000	-
	240.000.000	-	355.000.000	-

5.5 Nợ xấu

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Phải thu thương mại				
Các đối tượng khác				
<i>Nợ quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm</i>				
Ông Bùi Đức Nhạc	-	-	4.505.091.225	3.153.563.857
<i>Nợ quá hạn trên 2 năm dưới 3 năm</i>				
Công ty TNHH Thương mại Phú Nghiệp Thành	7.854.352.473	-	7.854.352.473	-
<i>Nợ quá hạn trên 3 năm</i>				
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đoàn Kết	273.667.757	-	273.667.757	-
Phải thu khác				
Bên liên quan				
<i>Nợ quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm</i>				
Công ty TNHH Việt Thắng – Luch I	1.435.169.783	1.004.618.848	-	-
<i>Nợ quá hạn trên 2 năm dưới 3 năm</i>				
Công ty TNHH Việt Thắng – Luch I	3.245.202.226	-	1.505.184.395	451.555.318
<i>Nợ quá hạn trên 3 năm</i>				
Công ty TNHH Việt Thắng – Luch I	-	-	1.133.948.503	-
Các đối tượng khác				
Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Quốc tế Đa Phương Thức Thông Minh – CN Đà Nẵng	-	-	936.928.058	-
	12.808.392.239	1.004.618.848	16.209.172.411	3.605.119.175

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tại ngày đầu năm	12.604.053.236	4.210.843.994
Trích lập dự phòng trong năm	(800.279.845)	8.393.209.242
Tại ngày cuối năm	11.803.773.391	12.604.053.236

5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	8.328.372.408	-	4.753.760.670	-
Nguyên vật liệu	54.747.646.358	(3.603.229.332)	53.416.298.902	(848.618.073)
Công cụ và dụng cụ	112.959.687	-	172.407.001	-
Chi phí SX kinh doanh dở dang	73.123.299.414	-	46.364.411.900	-
Thành phẩm	146.538.040.202	(5.392.393.611)	141.748.924.607	(6.230.797.414)
Hàng hóa	208.788.816	-	295.350.538	-
Hàng gửi đi bán	4.555.212.767	-	8.471.365.818	-
	287.614.319.652	(8.995.622.943)	255.222.519.436	(7.079.415.487)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tại ngày đầu năm	7.079.415.487	3.041.728.809
Dự phòng trong năm	1.916.207.456	4.037.686.678
Tại ngày cuối năm	8.995.622.943	7.079.415.487

5.7 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn**5.7.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Bảo hiểm rủi ro tài sản	12.672.726	39.788.784
Công cụ, dụng cụ	1.708.225.906	5.379.870.224
	1.720.898.632	5.419.659.008

5.7.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	1.420.724.102	3.306.867.649
Công cụ, dụng cụ	12.571.660.907	15.621.301.997
Chi phí khác	3.118.025.847	3.045.581.513
	17.110.410.856	21.973.751.159

5.8 Phải thu về cho vay dài hạn

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Cho vay dài hạn	19.000.000.000	19.000.000.000
	19.000.000.000	19.000.000.000

Là khoản cho Công ty TNHH Dệt Việt Phú vay với thời hạn 72 tháng và lãi suất 7,2%/năm.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

5.9 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2021	218.612.073.020	1.338.452.076.820	15.610.705.974	778.523.319	1.573.453.379.133
Tăng trong năm	6.291.220.000	43.886.650.834	730.000.000	-	50.907.870.834
Thanh lý trong năm	-	(38.858.188.622)	(3.455.299.025)	-	(42.313.487.647)
Tại ngày 31/12/2021	224.903.293.020	1.343.480.539.032	12.885.406.949	778.523.319	1.582.047.762.320
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2021	147.671.340.609	930.598.587.780	11.808.864.021	654.746.033	1.090.733.538.443
Khấu hao trong năm	7.767.333.569	90.290.865.599	880.472.814	28.112.340	98.966.784.322
Thanh lý trong năm	-	(38.517.516.772)	(3.455.299.025)	-	(41.972.815.797)
Tại ngày 31/12/2021	155.438.674.178	982.371.936.607	9.234.037.810	682.858.373	1.147.727.506.968
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2021	70.940.732.411	407.853.489.040	3.801.841.953	123.777.286	482.719.840.690
Tại ngày 31/12/2021	69.464.618.842	361.108.602.425	3.651.369.139	95.664.946	434.320.255.352

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 549.723.767.255 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2021 là 454.255.618.614 VND).

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị còn lại của một số tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp đảm bảo cho các khoản vay là 274.415.361.257 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2021 là 334.703.701.069 VND) – Xem thêm mục 5.15.

5.10 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính VND
Nguyên giá	
Tại ngày 01/01/2021	1.139.772.808
Tăng trong năm	-
Tại ngày 31/12/2021	1.139.772.808
Giá trị hao mòn lũy kế	
Tại ngày 01/01/2021	1.139.772.808
Khấu hao trong năm	-
Tại ngày 31/12/2021	1.139.772.808
Giá trị còn lại	
Tại ngày 01/01/2021	-
Tại ngày 31/12/2021	-
<i>Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:</i>	
Tại ngày 01/01/2021	1.139.772.808
Tại ngày 31/12/2021	1.139.772.808

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

5.11 Tình hình tăng giảm bất động sản đầu tư cho thuê

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND
Nguyên giá	
Tại ngày 01/01/2021	97.295.057.219
Tại ngày 31/12/2021	97.295.057.219
Giá trị hao mòn lũy kế	
Tại ngày 01/01/2021	43.745.304.631
Khấu hao trong năm	5.607.250.907
Tại ngày 31/12/2021	49.352.555.538
Giá trị còn lại	
Tại ngày 01/01/2021	53.549.752.588
Tại ngày 31/12/2021	47.942.501.681
<i>Nguyên giá bất động sản đầu tư đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê:</i>	
Tại ngày 01/01/2021	26.436.678.414
Tại ngày 31/12/2021	26.436.678.414

Theo quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 "Bất động sản đầu tư", giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày lập báo cáo cần được trình bày. Tuy nhiên, Tổng Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê bởi vì không có một giao dịch gần đây trên thị trường cho bất động sản tương tự và nằm cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Tập đoàn và không có thị trường hoạt động cho loại bất động sản đầu tư này.

Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Thu nhập từ việc cho thuê	32.121.692.666	25.286.909.793
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	8.044.932.885	8.043.782.660

5.12 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2021 VND	Chi phí phát sinh trong năm VND	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm VND	31/12/2021 VND
Mua sắm tài sản cố định				
- Máy chải thô, máy sợi thô	4.238.773.388	-	(4.238.773.388)	-
Xây dựng cơ bản				
- Nâng cấp hệ thống vận chuyển búp sợi thô tự động	2.751.445	1.377.221.735	-	1.379.973.180
- Xây dựng nhà kho, cải tạo đường nội bộ, xây dựng nhà xe, nhà rác	-	4.438.790.000	(4.438.790.000)	-
- Nâng cấp nhà kho bông sợi B	-	1.365.000.000	-	1.365.000.000
- Tài sản khác	217.625.441	40.682.054.846	(39.861.077.446)	1.038.602.841
Sửa chữa lớn tài sản				
- Công trình cải tạo và nâng cấp nhà xưởng	1.430.800.000	265.900.000	-	1.696.700.000
	5.889.950.274	48.128.966.581	(48.538.460.834)	5.480.276.021

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

5.13 Phải trả người bán ngắn hạn, dài hạn**5.13.1 Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Phải trả các bên liên quan		
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng	12.110.395.746	11.435.351.937
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Kangwal Polyester Co., Ltd	6.722.292.062	7.909.679.689
Tổng Công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh – TNHH	3.633.424.574	-
Các nhà cung cấp khác	63.066.825.756	55.663.867.974
	85.532.938.138	75.008.899.600

5.13.2 Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tổng Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

5.14 Thuế và các khoản phải nộp, (phải thu) Nhà nước

	01/01/2021		Số phát sinh trong năm		31/12/2021	
	Phải thu VND	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải thu VND	Phải nộp VND
Thuế GTGT	-	5.930.903.050	83.754.390.963	(84.225.177.145)	-	5.460.116.868
Thuế xuất nhập khẩu	(5.579.264)	-	423.443.012	(417.863.748)	-	-
Thuế TNDN	-	9.327.088.093	23.411.048.950	(25.724.809.278)	-	7.013.327.765
Thuế thu nhập cá nhân	-	51.611.822	1.963.236.220	(1.909.188.973)	-	105.659.069
Thuế tài nguyên	-	14.424.480	78.959.440	(86.532.320)	-	6.851.600
Tiền thuê đất	-	1.260.633.078	1.899.679.151	(12.912.717.912)	(9.302.512.138)	-
Các khoản thuế khác	-	-	6.000.000	(6.000.000)	-	-
	(5.579.264)	16.584.660.523	111.536.757.736	(125.282.289.376)	(9.302.512.138)	12.585.955.302

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10% đối với hoạt động chính, là 5% đối với hoạt động khác, là 0% với mặt hàng xuất khẩu và không thuế suất đối với hoạt động không chịu thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")

Các công ty trong Tổng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

5.15 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác**5.15.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Phải trả các bên liên quan		
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I		
- Cổ tức	347.250.000	-
- Phải trả khác	287.977.854	287.977.854
Phải trả tổ chức và cá nhân khác		
Kinh phí công đoàn	1.943.407.439	1.540.163.419
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	970.877.607	1.366.964.852
Cổ tức phải trả	2.708.891.500	1.928.580.000
Các khoản tài trợ thương mại từ ngân hàng (*)	32.815.666.910	70.116.709.763
Các khoản phải trả khác	2.234.168.527	2.875.124.327
	41.308.239.837	78.115.520.215

(*) Đây là số tiền phải trả cho Thư tín dụng trả chậm có thể thanh toán ngay (UPAS/LC) cung cấp bởi các ngân hàng với kỳ hạn trả chậm là 180 ngày.

5.15.2 Phải trả dài hạn khác

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Phải trả tổ chức và cá nhân khác		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	5.255.936.150	4.871.227.150
	5.255.936.150	4.871.227.150

5.15.3 Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tổng Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

5.16 Vay ngắn hạn, dài hạn**5.16.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn các tổ chức khác				
Vay ngắn hạn (*)	466.652.092.412	466.652.092.412	713.038.474.356	713.038.474.356
Cộng: Nợ dài hạn đến hạn trả	18.203.428.000	18.203.428.000	22.052.643.259	22.052.643.259
	484.855.520.412	484.855.520.412	735.091.117.615	735.091.117.615

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Điều kiện và điều khoản của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh				
Khoản vay VND	VND	4,0% – 5,5%	260.466.310.934	330.435.382.034
Khoản vay USD	USD	3,0%	63.783.320.350	53.189.563.587
Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh				
Khoản vay VND	VND	5,0%	60.413.222.476	50.756.054.243
Malayan Banking Berhad – CN TP. Hồ Chí Minh				
Khoản vay VND	VND	3,8%	-	31.608.882.767
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 1				
Khoản vay VND	VND	4,0% – 4,2%	-	44.580.044.028
Ngân hàng Phát triển nhà TP. Hồ Chí Minh				
Khoản vay USD	USD	3,5%	11.823.213.240	25.074.058.200
Ngân hàng SinoPac – CN TP. Hồ Chí Minh				
Khoản vay VND	VND	4,2%	7.251.723.681	63.210.348.407
Ngân hàng TMCP Quốc tế – CN TP. Hồ Chí Minh				
Khoản vay VND	VND	5,0%	50.764.495.857	114.184.141.090
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam				
Khoản vay VND	VND	6,4%	3.779.743.900	-
Khoản vay USD	USD	2,7%	8.370.061.974	-
			466.652.092.412	713.038.474.356

5.16.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác				
Vay dài hạn	80.070.491.377	80.070.491.377	81.240.536.394	81.240.536.394
Nợ dài hạn đến hạn trả	(18.203.428.000)	(18.203.428.000)	(22.052.643.259)	(22.052.643.259)
	61.867.063.377	61.867.063.377	59.187.893.135	59.187.893.135

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn như sau:

	Loại tiền VND	Lãi suất năm VND	Thời hạn năm	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh					
Khoản vay VND	VND	7,0%	05 – 08	19.085.364.215	11.282.666.150
Khoản vay USD	USD	3,04%-4,0%	05 – 08	44.702.143.018	65.149.537.825
Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh					
Khoản vay VND	VND	8,3%-8,4%	05	2.962.571.829	3.503.637.160
Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam					
Khoản vay VND	VND	9,19%	05	13.320.412.315	-
Trừ nợ dài hạn đến hạn trả					
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam					
Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh	USD	3,04%-4,0%	01	(17.327.520.000)	(19.872.040.000)
	VND	8,4%	01	(875.908.000)	(875.908.000)
				61.867.063.377	59.187.893.135

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

5.17 Vốn chủ sở hữu ("CSH")**5.17.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích có đóng góp không kiểm soát VND	Cộng VND
Số dư 01/01/2020	210.000.000.000	3.062.727.273	61.655.958.985	242.165.328.224	68.860.902.164	585.744.916.646
Lãi trong năm	-	-	-	72.040.280.742	3.486.977.875	75.527.258.617
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	(11.652.717.379)	(1.273.307.748)	(12.926.025.127)
Chia cổ tức	-	-	(52.500.000.000)	(52.500.000.000)	(3.255.375.000)	(55.755.375.000)
Số dư 31/12/2020	210.000.000.000	3.062.727.273	61.655.958.985	250.052.891.587	67.819.197.291	592.590.775.136
Số dư 01/01/2021	210.000.000.000	3.062.727.273	61.655.958.985	250.052.891.587	67.819.197.291	592.590.775.136
Lãi trong năm	-	-	-	84.611.190.961	3.239.786.182	87.850.977.143
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	(6.366.565.322)	(675.304.717)	(7.041.870.039)
Sử dụng quỹ	-	-	(2.613.500.000)	-	(238.650.000)	(5.000.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(35.700.000.000)	(3.255.375.000)	(38.955.375.000)
Số dư 31/12/2021	210.000.000.000	3.062.727.273	59.042.458.985	292.597.517.226	64.741.803.756	629.444.507.240

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

5.17.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301445210, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 02 năm 2007 và các lần đăng ký thay đổi với lần thay đổi gần nhất là lần thứ 8 ngày 10 tháng 03 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ của Công ty mẹ là 210.000.000.000 VND. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 các cổ đông Công ty mẹ đã góp đủ vốn.

	31/12/2021			01/01/2021		
	Cổ phiếu	VND	Tỷ lệ	Cổ phiếu	VND	Tỷ lệ
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	9.855.000	98.550.000.000	46,93%	9.855.000	98.550.000.000	46,93%
Cổ đông khác	11.145.000	111.450.000.000	53,07%	11.145.000	111.450.000.000	53,07%
	21.000.000	210.000.000.000	100%	21.000.000	210.000.000.000	100%

5.17.3 Cổ phiếu

	31/12/2021	01/01/2021
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	21.000.000	21.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	21.000.000	21.000.000
• Cổ phiếu phổ thông	21.000.000	21.000.000
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
• Cổ phiếu phổ thông	-	-
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.000.000	21.000.000
• Cổ phiếu phổ thông	21.000.000	21.000.000
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phiếu.

5.17.4 Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty mẹ đã thực hiện chi trả cổ tức từ lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021 như sau:

	VND
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.627.026.717
• Chia cổ tức	35.700.000.000
	41.327.026.717

5.18 Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ	31/12/2021	01/01/2021
Dolla Mỹ (USD)	176.049,79	1.890.740,57

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán thành phẩm	1.279.845.469.380	1.472.775.912.161
Doanh thu bán hàng hóa	83.153.022.330	277.502.780.344
Doanh thu cung cấp dịch vụ	48.835.303.974	58.482.618.939
Doanh thu bán phế liệu	34.198.024.489	27.855.105.191
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	32.121.692.666	25.286.909.793
	1.478.153.512.839	1.861.903.326.428

Các khoản giảm trừ doanh thu

Chiết khấu thương mại	(91.987.893)	(221.662.047)
Giảm giá hàng bán	(1.133.806.500)	(149.646.246)
Hàng bán bị trả lại	(1.092.900.105)	(4.360.228.520)
	(2.318.694.498)	(4.731.536.813)

Doanh thu thuần**1.475.834.818.341** **1.857.171.789.615**

Trong đó doanh thu với các bên liên quan:

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng	34.435.342	45.873.105
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I	7.946.241.046	6.414.253.354
	7.980.676.388	6.460.126.459

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Giá vốn thành phẩm	1.080.529.755.830	1.295.479.417.795
Giá vốn hàng hóa	81.824.202.581	274.821.541.533
Giá vốn cung cấp dịch vụ	42.737.602.206	42.287.771.710
Giá vốn phế liệu	31.214.736.575	21.606.841.735
Giá vốn bất động sản đầu tư cho thuê	8.044.932.885	8.043.782.660
Tăng/(hoàn nhập) dự phòng hàng tồn kho	3.593.015.062	4.037.686.678
	1.247.944.245.139	1.646.277.042.111

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Tiền lãi chậm thanh toán	271.218.458	1.411.679.767
Lãi tiền gửi ngân hàng, cho vay	22.335.680.674	17.610.100.559
Lãi chênh lệch tỷ giá	5.087.605.200	2.339.641.006
	27.694.504.332	21.361.421.332

6.4 Chi phí hoạt động tài chính

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí lãi vay	29.854.572.858	37.276.293.692
Chi phí tài chính khác	2.120.130.622	1.618.350.515
	31.974.703.480	38.894.644.207

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

6.5 Chi phí bán hàng

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	2.299.733.365	2.972.937.748
Chi phí hoa hồng	3.661.952.992	3.995.706.696
Cước vận chuyển	2.820.483.103	2.277.463.029
Chi phí bán hàng khác	4.629.456.124	8.303.267.880
	13.411.625.584	17.549.375.353

6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nhân viên quản lý	60.721.262.051	34.771.602.699
Thuế, tiền thuê đất	7.239.513.134	8.712.697.368
Chi phí hỗ trợ nhân viên ngừng việc do dịch Covid	2.697.012.603	-
Chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí công cụ dụng cụ ngừng sản xuất do dịch Covid	10.057.354.888	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	27.439.800.100	36.809.386.498
	108.154.942.776	80.293.686.565

6.7 Thu nhập khác

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	4.245.551.185	904.103.374
Tiền thuế sử dụng đất được miễn giảm	12.003.972.228	-
Thu nhập khác	294.715.867	13.030.989
	16.544.239.280	917.134.363

6.8 Chi phí khác

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	340.671.849	-
Các khoản bị phạt	-	1.228.201.805
Chi phí khác	359.344.706	663.716.858
	700.016.555	1.891.918.663

6.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2021	Năm 2020
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	VND 84.611.190.961	72.040.280.742
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ		
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	VND (7.056.871.530)	(7.033.783.397)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND 91.668.062.491	65.006.497.345
Số lượng cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ đang lưu hành bình quân trong năm	CP 21.000.000	21.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND/CP 4.365	3.096

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dùng để tính chỉ tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" năm 2021 là 8% trên lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ căn cứ tỷ lệ dự kiến theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 05 năm 2021.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm 2021 Cổ phiếu	Năm 2020 Cổ phiếu
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	21.000.000	21.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	21.000.000	21.000.000

6.10 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Giá vốn bán hàng hóa	87.123.650.481	282.133.494.221
Chi phí nguyên vật liệu	811.505.300.368	737.922.034.404
Chi phí nhân công	200.919.630.906	214.816.922.944
Chi phí khấu hao tài sản cố định	104.574.035.229	112.920.759.140
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	233.285.094.362	306.929.623.915
	1.437.407.711.346	1.654.722.834.624

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**7.1 Tiền thu từ đi vay**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	1.142.333.317.480	1.453.211.519.530
	1.142.333.317.480	1.453.211.519.530

7.2 Tiền trả nợ gốc vay

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	1.389.867.514.809	1.442.316.419.927
	1.389.867.514.809	1.442.316.419.927

8. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận chia theo vùng địa lý

	Việt Nam		Nước ngoài		Tổng	
	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu bán ra bên ngoài	1.311.300.993.372	1.596.209.456.262	164.533.824.969	260.962.333.353	1.475.834.818.341	1.857.171.789.615
Chi tiêu vốn	50.498.196.581	42.435.804.352	-	-	50.498.196.581	42.435.804.352
	31/12/2021	01/01/2021	31/12/2021	01/01/2021	31/12/2021	01/01/2021
Tài sản của bộ phận	1.390.787.540.801	1.614.002.073.624	-	-	1.390.787.540.801	1.614.002.073.624

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

9. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Tổng Công ty có các tài sản tài chính như các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Tổng Công ty. Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty chủ yếu bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Tổng Công ty.

Tổng Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Tổng Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Tổng Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Tổng Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Tổng Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Tổng Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Tổng Công ty theo chính sách của Tổng Công ty. Tổng Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm ngoại trừ các khoản phải thu được trình bày tại thuyết minh số 5.5 và khoản đầu tư được trình bày tại mục 5.2.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Tổng Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Tổng Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Tổng Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với nợ phải trả tài chính và thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận trên cơ sở dòng tiền chưa được chiết khấu theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả:

	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2021			
Các khoản vay	484.855.520.412	61.867.063.377	546.722.583.789
Phải trả người bán	85.532.938.138	-	85.532.938.138
Chi phí phải trả	683.572.792	-	683.572.792
Các khoản phải trả, phải nộp khác	38.393.954.791	5.255.936.150	43.649.890.941
	609.465.986.133	67.122.999.527	676.588.985.660
Ngày 01 tháng 01 năm 2021			
Các khoản vay	735.091.117.615	59.187.893.135	794.279.010.750
Phải trả người bán	75.008.899.600	-	75.008.899.600
Chi phí phải trả	320.745.380	-	320.745.380
Các khoản phải trả, phải nộp khác	75.208.391.944	4.871.227.150	80.079.619.094
	885.629.154.539	64.059.120.285	949.688.274.824

Tổng Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Tổng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Tài sản đảm bảo

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021:

- Tổng Công ty đang thế chấp tài sản cố định của mình để đảm bảo cho khoản vay – xem mục 5.8; và;
- Tổng Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác.

iv. Giá trị hợp lý

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Tổng Công ty:

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Tài sản tài chính				
Phải thu khách hàng	265.883.023.867	275.779.465.887	265.883.023.867	275.779.465.887
Phải thu khác	7.484.863.366	12.187.151.801	7.484.863.366	12.187.151.801
Các khoản ký quỹ	4.803.726.000	355.000.000	4.803.726.000	355.000.000
Các khoản đầu tư, cho vay	195.600.000.000	270.600.000.000	195.600.000.000	270.600.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	105.904.657.085	222.145.897.135	105.904.657.085	222.145.897.135
	579.676.270.318	781.067.514.823	579.676.270.318	781.067.514.823
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	546.722.583.789	794.279.010.750	546.722.583.789	794.279.010.750
Phải trả người bán	85.532.938.138	75.008.899.600	82.111.062.822	75.008.899.600
Chi phí phải trả	683.572.792	320.745.380	683.572.792	320.745.380
Các khoản phải trả khác	43.649.890.941	80.079.619.094	43.649.890.941	80.079.619.094
	676.588.985.660	949.688.274.824	673.167.110.344	949.688.274.824

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Tổng Công ty chưa đánh giá lại các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo giá trị hợp lý do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. Vào ngày 01 tháng 01 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tương ứng với giá trị ghi sổ của các khoản mục này. Ban Tổng Giám đốc cho rằng giá trị hợp lý của những tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

10. CÁC THÔNG TIN KHÁC**10.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Tổng Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

10.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tổng Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm 2021		Năm 2020	
	Thu lao VND	Thu nhập lương VND	Thu lao VND	Thu nhập lương VND
Hội đồng Quản trị				
Ông Nguyễn Đức Khiêm - Chủ tịch	60.000.000	428.714.000	60.000.000	-
Ông Nguyễn Quang Minh - Thành viên	36.000.000	-	18.000.000	-
Ông Lê Nguyễn Ngọc - Thành viên	24.000.000	3.000.000	27.000.000	6.000.000
Ông Điều Chí Hào - Thành viên	36.000.000	6.000.000	36.000.000	6.000.000
Ông Phạm Minh Tuấn - Thành viên	48.000.000	-	48.000.000	-
Bà Trần Thị Thanh Phương - Thành viên	36.000.000	373.355.000	36.000.000	324.877.000
Ban Kiểm soát				
Ông Nguyễn Đức Lợi - Trưởng ban	36.000.000	194.019.000	36.000.000	154.377.000
Bà Vũ Thị Thủy Dương - Thành viên	24.000.000	4.000.000	24.000.000	4.000.000
Bà Đào Thị Nội - Thành viên	24.000.000	105.715.851	24.000.000	163.362.754

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Ban Quản lý điều hành

Ông Nguyễn Đức Khiêm - Tổng Giám đốc	-	-	-	493.817.000
Ông Nguyễn Quang Minh - Tổng Giám đốc	-	563.237.000	-	435.731.000
Ông Phạm Minh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc	-	34.000.000	-	163.970.000
Ông Lê Nguyên Ngọc - Phó Tổng Giám đốc	-	333.856.731	-	540.484.475
Ông Diệp Quốc Bình - Kế toán trưởng	-	420.549.000	-	363.178.000

10.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các giao dịch phát sinh giữa Tổng Công ty với các bên liên quan như sau:

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tập đoàn Dệt May Việt Nam		
Chia cổ tức	16.753.500.000	24.637.500.000
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I		
Mua nguyên vật liệu	-	9.575.280
Chi phí dịch vụ khác	-	10.029.832.340
Cho vay	-	4.150.000.000
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng		
Chi phí dịch vụ khác	13.944.303.420	20.594.596.890

Công nợ với các bên liên quan

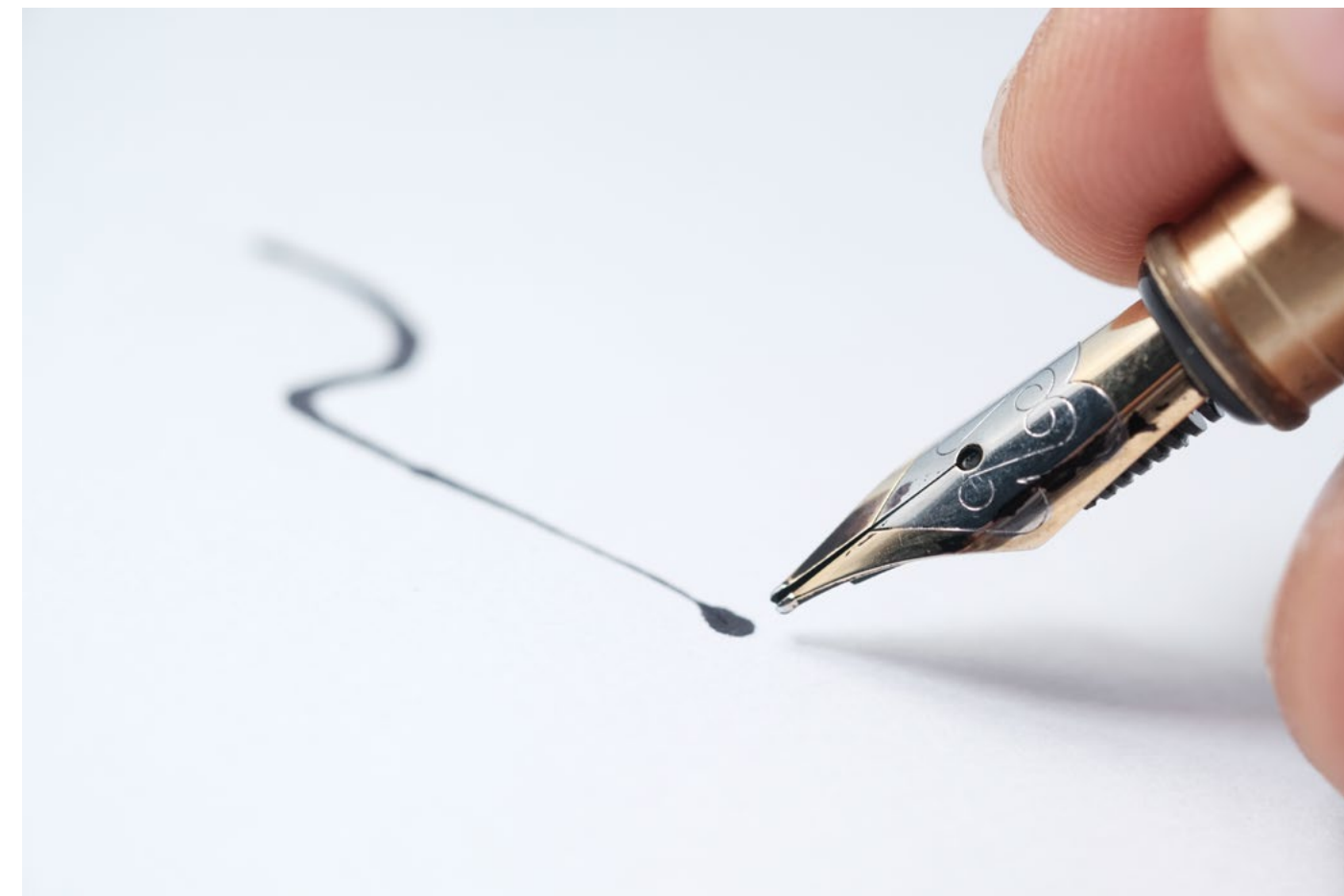
Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục 5.3, 5.4, 5.12 và 5.14.

10.2 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

HOÀNG THỊ THUY VÂN
Người lậpDIỆP QUỐC BÌNH
Kế toán trưởngNGUYỄN QUANG MINH
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2021



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN ĐỨC KHIÊM